

TRUYỆN BA PHI

MẤY NÉT VỀ BA PHI

Truyện kể Ba Phi là một hiện tượng văn học truyền khẩu rất độc đáo trên mảnh đất cuối trời phương nam Tổ quốc. Sự xuất hiện của truyện kể Ba Phi vào khoảng giữa thế kỷ này là một bổ sung hoàn chỉnh diện mạo văn học dân gian của cả nước theo dòng chảy bắc - nam, đồng thời cũng có thể coi đó như một dấu chấm kết thúc của một giai đoạn văn chương truyền khẩu với những nét đặc thù sẽ không bao giờ gặp lại.

Xét riêng ở loại hình truyện trạng, có thể nói rằng đến những truyện vui Ba Phi, thì hệ thống truyện trạng mang thêm những nét mới cả về nội dung cũng như hình thức⁽¹⁾. Ba Phi đã phả vào trong những mẩu chuyện chất trẻ trung ngồn ngộn, tươi rói của cuộc sống nơi vùng đất mới cùng hình ảnh con người với những dáng nét riêng tràn đầy sinh lực mà dấu ấn của một thời khai phá vẫn chưa phai mờ trong tính cách. Người nghe, và sau này là người đọc (khi những chuyện kể đã được ghi lại thành văn) vừa cảm thấy lạ lùng mà gần gũi. Gần gũi, vì đều là những chuyện gần bó với đời sống thực, chuyện làm ăn sản xuất,

⁽¹⁾ Về việc xếp chuyện kể Ba Phi vào loại hình nào; có nên xếp vào loại truyện Trạng không, còn có nhiều ý kiến khác nhau, xin có dịp sẽ được góp phần trao đổi.

chặt cây, đốn củi, cấy lúa, trồng khoai, cắm câu, quăng chài, bắt cá, săn thú và cả chuyện đánh giặc, nhưng lạ lùng ở chỗ thiên nhiên và những sản vật, mà nó ban cho con người ở nơi đây không chỉ phong phú về chủng loại, mà cái gì cũng bự, cũng nhiều không kể xiết. Cá kèo lội lênh mặt nước như bánh canh, thò tay vớt lên mỗi lần được đến chục con, cá lóc cũng bơi đặc nước, đớp bọt như cơm sôi, con nào con nấy to đến cỡ dừa khô mà rụng xuống bao nhiêu chúng đều nuốt sạch bấy nhiêu. Sân chim thì có đến hàng vạn con, đủ các loại từ cò, diệc, chàng bè, quốc, gà nước, gà dầy... và khi chúng kêu lên vào buổi sáng giống như một "chầu hát bội". Trên mặt đất thì nào nai, cọp, rắn, rùa, cần đước, khỉ, cá sấu, heo rừng... mà hằng ngày con người đều có thể gặp chúng. Ông mật U Minh có hàng vạn ổ treo lủng lẳng như những cái nia trong rừng tràm. Càng kỳ lạ hơn, chuyện rắn hổ mây tát cạn nước bắt cá ở giữa rừng, ếch to đến mức nuốt cả con vịt mái bầu, cái xương đầu cá trê lật úp lại nhốt cả bấy heo con trong ấy...

Hầu hết chuyện kể Ba Phi đều nằm gọn trong không gian vùng U minh, mà người kể đồng thời là nhân vật chính, một người nông dân gắn bó gắn trọn cuộc đời với mảnh đất này. Người nông dân ấy chính là Ba Phi. Chuyện kể Ba Phi manh nha từ trước Cách mạng tháng 8 năm 1945 rồi phát triển mạnh trong thời kháng chiến chống Pháp, bắt đầu từ xã Khánh Bình (quê ông) thuộc huyện Sông Đốc, tỉnh Cà Mau. Vì là chuyện vui hấp dẫn, lại ra đời đúng vào lúc nhu cầu đời sống tinh thần của bộ đội, cán bộ ở một chiến trường gian khổ đang cần tiếng cười lạc quan để động

viên sức chiến đấu, nên nó được mọi người đón nhận rồi mang đi khắp nẻo đường kháng chiến và nhanh chóng trở thành chuyện dân gian với một sắc thái riêng. Và rồi, theo quy luật phát triển của loại hình nghệ thuật dân gian, chuyện kể Ba Phi đã được người ta thêm thắt, bổ sung ngày một hoàn chỉnh hơn về nội dung lẫn nghệ thuật. Ở đây ta không loại trừ một số chuyện của những tác giả dân gian khác cũng gia nhập vào hệ thống chuyện kể Ba Phi.

Cũng cần nói thêm rằng trước năm 1970 là năm ông Ba Phi qua đời, chưa có một bản văn nào ghi chép lại các chuyện đó, kể cả tác giả và những người thân trong gia đình ông. Phải mấy năm sau ngày giải phóng, những chuyện kể Ba Phi mới lần lượt xuất hiện trên báo rồi in thành sách, rộ nhất vào những năm 80. Là chuyện kể dân gian, nên có người ghi kiểu này, người ghi kiểu khác và cũng không tránh khỏi hiện tượng “trộn lẫn” như đã nói trên. Điều này cũng chứng tỏ các câu chuyện của ông là chuyện truyền ngôn.

Trở lại đôi nét về tác giả, khá độc đáo này. Ba Phi tên thật là Nguyễn Long Phi, sinh năm 1890, mất năm 1968. Vào đầu thế kỷ này, anh thanh niên Ba Phi cùng với đoàn người di cư từ miền Đồng Tháp lưu lạc xuống miền Tây, rồi cuối cùng định cư ở vùng Rạch Lùm - Kinh Ngang, xã Khánh Bình, huyện Sông Đốc, tỉnh Cà Mau, nay là xã Khánh Hưng A, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Minh Hải.

Gắn bó gắn suốt cuộc đời từ tuổi thanh niên cho đến ngoài mốc tuổi “cổ lai hy” ở chốn cùng trời cuối

đất của phương nam Tổ Quốc, Ba Phi có vốn hiểu biết dồi dào và tường tận thiên nhiên, cảnh vật nơi đây, từ đất đai, sông rạch đến cây mấm, cây tràm, cây đước, từ cọp, nai heo rừng đến cá sấu, kỳ đà, rái cá, tôm ốc, ếch, nhái, từ loại chim trời đến con ong mật. Ông còn rành rẽ cả quy luật sinh trưởng của từng loại cây con, sự di chuyển theo mùa của từng loài chim, loài cá.

Chính cái vốn sống thực tế phong phú này cộng với tài nghệ đặc biệt của mình, Ba Phi đã sáng tạo nên hàng loạt chuyện kể có sức hấp dẫn kỳ lạ, mang lại cho người nghe những tràng cười sảng khoái, thú vị.

Đặc trưng của truyện Ba Phi là nghệ thuật phóng đại khá điển hình. Nhiều chuyện kể được phóng đại đến ngoa ngoắt với những tình huống biết rõ là vô lý, song nhờ tài sáng tạo độc đáo và hóm hỉnh, phương pháp biểu dương tài trí con người và sự hào phóng của thiên nhiên một cách thông minh nên cuốn hút được người nghe, người đọc. Có khi đã biết sự phóng đại đó là vô lý rồi, mà vẫn cứ háo hức tin, háo hức chờ đợi cái hồi kết cục.

Hãy nghe Ba Phi kể về nếp dẻo đến mức mà người lột cái bánh ít bỏ vào mồm rồi thì không nói được nữa, vì hai hàm răng đã dính cứng lại, chỉ có cái đầu còn gục gặc "ngậm mà nghe" (!).

Nhưng chưa phải đó là mức phóng đại cao nhất. Ông kể tiếp : "Tôi lột bánh và định ăn thử. Nhưng bột nếp dính dẻo nhẹ trong lá quá chừng, gỡ không ra. Tôi bực mình ráy mạnh một cái, chiếc bánh ít văng bỗng lên dính vào cây xiên nhà. Con chó chụp của tôi

dùng chục hờ nầy giờ thấy vậy, nhảy lên tát liền. Chẳng ngờ nếp dẻo quá, hai hàm răng con chó dính cứng trong cái bánh ít, thân thể nó bị treo tòn teng trên xiên nhà" (truyện *Nếp dẻo*).

Và đây là chuyện "Cọp xay lúa" : "Vừa xay, tôi vừa liếc chừng vô bụi rậm, giả bộ như không hay biết gì. Chờ lúc cọp nhảy ra phủ đầu, tôi hụp xuống, trịch ngang. Hai bàn tay cọp bầu tám móng cứng ngất vào cán giăng xay. Sẵn trớn cái cối quay tới, mà hễ cái cối quay tới hết vòng thì bị con cọp ghì lui. Cứ như vậy mà con cọp theo đà cối quay đẩy tới kéo lui hoài... Tôi đứng một bên, cứ xúc lúa chằm vô hoài.

Đến lúc con cọp xay hết hai chục giạ lúa... thấy con cọp có chữa nên cũng động lòng thương, vợ tôi bảo tha. Tôi nắm tay cối xay chặn mạnh lại cho đứng dừng trớn quay. Con cọp bị hụp đà, vượt tám móng ra khỏi giăng xay, cắn đầu. Nó lồm cồm ngồi dậy, mệt thở hết muốn ra hơn, bỏ đi vô rừng một nước. Không tin thì hỏi bà coi".

Đến cái chuyện "lúa nở ngấm" thì sự phóng đại được nâng lên đến mức tuyệt diệu khi ông miêu tả cái "tiếng chuyển mình rào rào của những hạt lúa trong đất". Đến nỗi khi "những con chàng bè mò cá thọc đầu vào gốc lúa đang nở bị mắc kẹt, không rút lên nổi. Khoái quá, tôi chống xuống đi nhờ chàng bè. Tôi nhờ một lát thì đầy nhóc một xuống be tám" (Truyện *Lúa nở ngấm*).

Dường như cái khoái chí của người trong cuộc đã lây sang cả người nghe và trở thành niềm khoái cảm của người tiếp nhận. Chuyện kể Ba Phi luôn luôn gây

được không khí hào hứng, nồn nao, một tâm lý háo hức chờ đợi hồi kết cục mà thường không lâu lắc gì. Cứ như thế, chuyện vui Ba Phi dẫn người ta coi "con heo đi cày!", chiếc "tàu rùa" đi tới bằng sức đẩy của hàng trăm con rùa lớn, bé, con cọp "chấp tay lạy bác Ba", nghe âm thanh của "con ếch đờn vọng cổ", "con chó tấu nhạc mừng vui", tiếng tát nước bắt cá ào ào của rần hổ mây giữa rừng tràm bát ngát, xem cả họ hàng nhà chuột "đứng sắp thành hàng, tay chấp sau đít" há mồm đớp sạch những hạt lúa bác ba vừa gieo ra khỏi tay v.v... và v.v...

Bằng vốn sống phong phú đã tích lũy được và tài năng của mình, Ba Phi với thủ pháp phóng đại sự vật (vốn là phương thức có tính đặc thù của dòng chuyện kể dân gian) đã sáng tạo nên một hệ thống truyện kể mang dấu ấn riêng, "bịa mà như thật", tưởng như phi lý mà lại hữu lý đến ngạc nhiên. Sức sống và sức hấp dẫn của chuyện kể Ba Phi là ở chỗ đó.

1. VEN RỪNG U MINH THUỞ TRƯỚC

Người ta nói ở Cạnh Đền⁽¹⁾ : “Muỗi kêu như sáo thổi, đỉa lội lênh như bánh canh”, chớ vùng này, những năm đầu mới khai rừng thì người ta hay hát đưa em như vậy : “Ở đâu bằng xứ Lung Tràm, chim kêu như hát bội, cá lội vàng như mắm nêm”.

Mỗi buổi sáng, giắc hừng đông, lúc đài Hà Nội báo thức, thì lũ giang sen, gà dẫy, lông ô, khoan cổ, chàng be⁽²⁾ ra tập thể dục rần rần. Con nhỏ đứng trước, con lớn đứng sau chẳng khác nào cuộc duyệt quân, thiên binh vạn mã. Loại trích cổ tuy nhỏ con nhưng làm “thầu hồ” nháy nháy cặp mắt màu ve chai, niềng cái đầu có mồng đỏ chót, là “tò le tét le”. Vợ chồng nhà qua nghe vậy, từ trong cũng vội vã bay ra “dạ” rần. Đám vạc ăn đêm về ngủ nướng ở những bụi rậm, giật mình thức giấc, “nhảy mũi” hạt hạt. trong vườn “đội nhạc công” chìa vôi thổi gió véo von. Dòng họ nhà chim bắt muỗi cũng gõ đầu hòa tấu “toang toang”. Đấy chú cưỡng bông đậu chót vót trên cành cao lè mắt “thổi kèn tây”; chị em tu hú thấy hừng đông, chạnh lòng nhớ quê, cất tiếng kêu náo ruột. Ngoài mé ruộng nhà, anh chàng nghịch dầm mưa long óc mấy ngày cứ

⁽¹⁾ Cạnh Đền, Lung Tràm : những địa danh ở vùng Cà Mau, nay thuộc tỉnh Minh Hải.

⁽²⁾ Tên các loài chim ở rừng U Minh.

gù lưng "nhảy mũi khìn khịt". Tội nghiệp cho bác mỗ nhác, ăn chi mà đau bụng rên "tằng yết, tằng yết" sáng đêm. Trời vừa tảng sáng, cậu rắn hổ đất đã thổi bễ phù phù cho anh chim trảo chẹt "rèn" những cây phản gỗ nghe choảng choảng...

Ở ven rừng U Minh thuở ấy, vào những buổi sáng thật vui vẻ rộn rã làm sao? Ai đi làm đồng, trước đó cũng phải nán lại ít nhất ít phút để nghe bản "nhạc rừng hòa tấu".

Lũ chim chóc ngày đó đàn khi, chúng sống lẫn lộn với những bầy gia súc. Chàng bè rề theo đồ trống vịt xiêm, vịt đẻ, khi trứng nở ra, con nào con nấy cái mỏ nhọn thon như mũi kéo. Vịt ta đi đập mái giang sen, làm con cái giang sen chân lùn tịt, con nào cũng có giọng kêu "cạp cạp". Lạ đời nhất là loại cúm nùm⁽¹⁾ ngoài đồng, con trống nào cũng có hai cái cựa nhọn lều. Còn gà trống trong nhà thì đêm đêm cất tiếng gáy vang: "ò ó o...cúm! ò ó o cúm!".

2. RẮN HỔ MÂY TÁT CÁ

Hồi xưa hồi xưa, khi mới tới đất này khai phá, rắn trong rừng U Minh con nào con nấy lớn lắm. Mới đầu, người ta kể, tui chưa tin, nhưng rồi có một bữa tui cùng

⁽¹⁾ *Cúm nùm* : gà nước, gà hoang dã sống ven ruộng lúa, vườn cây.

bả vô rừng, tính kiếm cái đĩa nào lớn, nước cạn, tát bắt ít cá về ăn.

Tui và bả tới ven rừng, nghe như có tiếng ai đang tát nước từ xa vọng lại. Chả là trong rừng này có một cái đĩa bể ngang chừng 5 thước, bể dài chừng hơn 40 thước, tui đã nhắm chừng từ bữa hôm. Tiếc thiệt, bây giờ, mới tới ven rừng, đã có người tát rồi. "Ai đó mà lạ vậy!". Tui bảo bả như vậy. Nhưng rồi cả hai người vẫn lẹ làng đi tới. Đứng ở mé bờ đĩa bên này, núp sau một thân cây tràm bụi chẳng, tui thấy một con rắn hổ mây ở mé đĩa bên kia. Cái đuôi nó ngoéo một đầu, cái đầu nó ngoéo một bên, thân hình nó dẹp lại đu đưa. Thì ra nó đang tát nước cho cạn để bắt cá. Tui bấm tay bả một cái đau điếng, ra hiệu đứng yên, để coi con rắn hổ mây này làm chi. Gần xế bóng mặt trời, cái đĩa đã cạn, những con cá rô, cá trê đen thui lù quảy đành dạch trên bùn. Bả thích quá, kêu trời một tiếng. Thấy động, con rắn vội bỏ chạy vô rừng. Tui chỉ việc bảo bả về kêu bà con ấp xóm ra bắt cá mang về. Hồng tin, mọi người cứ hỏi bả thì rõ.

3. CHIM VÀ CHUỘT U MINH

Năm đó, tui làm đám mạ ở gần mé rừng. Nói là "làm đám mạ", vậy chớ có làm gì đâu. Ở xứ này mà, tháng hạn châm một mũi lửa là mặt đất bị cháy sạch, chờ tới sa mưa, đội lúa giống ra, coi chỗ nào ưng ý là gieo.

Giống lúa tôi đã ngâm lên đủ ba cang, một mọng đang hoàng, từ trong nhà đội ra. Bữa đó trời trong, im gió. Nhưng không biết sao tui nghe dường như có mây che mù mịt trên đầu. Có cả tiếng gió rì rầm đâu xa xa nữa. Ra đến nền đám mạ, tôi để thúng lúa giống trên đầu xuống. Thi... trời ơi ! Chim dòng dọc với chim lá rụng nằm đầy nhóc một thúng gạo. Chúng đã ăn sạch sẽ cái thúng lúa giống của tui, không còn một hạt để nhỏ râu. Nghe động, chúng bay lên cái rần, chỉ còn lại cái thúng không.

Tức quá, tui về nhà ngâm thêm một gạo lúa giống nữa. Vài ngày sau, tôi cũng đội lúa ra gieo y nền cũ. Lần này biết khôn, tôi không để thua mấy con chim này nữa. Một tay tui vịn thúng lúa, một tay cầm nhánh chà quơ quơ phía trên đầu. Vậy mà tới đám mạ, thúng lúa cũng bị chim ăn hết phân nữa.

Bây giờ mới bắt đầu gieo hạt. Tui cặp thúng lúa vào nách, đi thụt lùi, vãi ào ào. vãi hết thúng lúa giống, đến chừng coi lại, thì không có một hạt nào rớt được tới đất. Chuột ! chuột đứng sắp hàng. Con nào cũng vậy, một tay chấp sau đít, một tay đưa ra hứng lúa. Chúng vừa ăn, vừa vuốt râu. Có mấy con chuột già không hứng được lúa để ăn, ngồi ngoài rìa đám mạ mặt mày buồn thiu.

4. ÔM CỔ RẪN

Mùa hạn năm đó, tui đi ăn ong mật⁽¹⁾ sâu trong giữa rừng U Minh. Đến trưa, ngồi dựa lưng vào gốc cây tràm nghỉ mát, tui móc gói thuốc ra ngồi hút. Thấy đằng kia, cách chừng ba công bễ đứng, có một cây mướp hay cây bùi gì đó chết khô, cành lá rụng rơi đầu hết, chỉ còn lại thân cây trơ trọi. Cây khô này cao hơn các cây xung quanh. Gốc ngọn nó nân nẻ, thẳng bằng, màu da đen hơi mốc, trên có cái cháng hai. Một điều kỳ lạ là mỗi khi có con chim, cò nào đậu lên cháng hai đó liền bị mất hút, không thấy bay ra.

Tui cũng không để ý, cứ quảy gùi, xách mác đi ăn ong. Đến xế qua, mật ong đã đầy gùi, tui định về, bỗng nghe có tiếng lửa cháy ào ào từ phía trên gió. Rừng U Minh nầy bị lửa cháy vào mùa hạn thì ngọn lửa bốc cao ngất trời, tấp tới âm âm, như một trận bão. Đi rừng mà gặp lửa cháy, thì phải mau đào đất trấp, chui xuống dưới, hoặc trèo lên những cây thật cao, chờ lửa cháy ào qua, chớ không phương nào chạy kịp. Lúc đó, tui đào đất trấp chui không kịp, phải chạy tìm cây cao mà leo. Tui chạy đến, quăng bỏ gùi mật ong, bỏ cây mác còn lại, và tìm được một cây. Tui ôm cây, trèo lên tuột xuống. Cái cây gì mà trơn chuôi, thót lên ba phóng thì bị tuột trở xuống hết hai. Nhưng lửa cháy

⁽¹⁾ (Từ địa phương) Đi lấy mật ong rừng.

đã tới quá gần, tui phải cố trèo. Trèo lên vừa tới chỗ cháng hai, thì lửa cũng vừa cháy tới. Nhưng chỗ cháng hai cái cây sao có nhiều mảnh dăm lưỡi xười tách ra, đâm tay tui đau quá. Tui phải tụt xuống một chút, mà ôm ngang chịu trận. mặc dù mỗi run tay, nhưng ngó xuống thấy lửa đã cháy phía dưới tui, lấy làm khoái chí.

Lửa cháy qua rồi, tui định tụt xuống, nhưng sao nghe cái cây động đậy. Rồi ngay chỗ cháng hai, lại mọc ra một nhánh chà cây, quơ qua quơ lại, cào cào vào đầu tui. Tui thụt xuống chút nữa. Cái chà cây kia cứ ngoéo xuống quét vào đầu, vào cổ tui. Nó còn trây vào mình tôi một thứ gì nhớt nhớt như nước miếng. Trời đất ! chỗ cháng hai lại có hai cái mu lồi ra lảng bóng và rực sáng như rền xe hơi. Trời ! khi không hai cây lại khép lại, mở ra nghe bầm bập... Hồn vía lên mây, tay chân rũ liệt, tui ngã người ra, sút tay rớt luôn xuống đất. Hai lỗ tai tui nghe vo vo, mắt nhắm hít lại, phú mặc số mạng cho trời đất.

Khi rớt xuống tới đất, tui thấy mình nằm y chỗ ngồi hút thuốc hôm qua. "Cái cây" đằng kia bắt đầu bò đi, le lưỡi, thổi hơi phèo phèo ..

5. SÂN QUẠ

Ở Phong Lưu, cạnh Điện có một sân chim, mỗi lần người ta bắt hàng vạn con còng cộc, cò long bong, cò quắm, vạc, diệc mồi chở ra chợ bán. Sau hậu đất tui thì lại có "sân quạ", chuyện mới lạ đời !

Số là mùa hạn năm đó, nắng khô hết đĩa bầu, ao vũng xứ này. Trâu bò phải đi kiếm nước uống ở những cái giếng giữa đồng xa.

Tui có bảy trâu tất cả là tám con. Nhưng chiều bữa đó, chúng đi ăn về, lại lạc mất con đực pháo. Sau đó, mấy tháng lằng xằng chạy kiếm đủ chỗ, tui mới gặp nó đứng chống khu uống nước ở một cái giếng trong đầu ngàn hậu đất.

Gần đi tới, tui thấy con đực pháo đang rùng mình lúc lắc, mặc dù bốn cái chân của nó còn lún sâu dưới thêm đĩa. Tới thêm chút nữa, tui thấy con trâu như nghe được tiếng động, nó cựa mình vùng lên. Gắn lại nữa, tui lại thấy nó run run, giật giật. Lấy làm lạ, tui đi gần lại xem. Con trâu làm như hoảng hồn, lúc lắc nhổ bốn cái chân lên, nhưng bốn chân nó ngay đơ, không làm sao nhúc nhích được. Con trâu lại cất tiếng kêu "ọ ọ". Rồi nó trن mình đứng dựng tại chỗ, run rẩy. Thấy dít con trâu lủng một lỗ, tui vội quơ nùi rơm nhét lại. Rồi đưa tay với lấy sợi dây dầm định dẫn nó về. Nhưng con trâu cố giãy giụa, mà đứng tại chỗ. Cuối cùng tui phải về, kêu bà này ra lôi tiếp con trâu về nhà.

Sau đó, tui với bà này mài dao xẻ con trâu. nào ngờ phèo phổi, ruột gan, thịt thà bên trong con trâu đều bị lư quạ khoét dít chui vô hồi nào mà ăn sạch trơn. Tui với bà bắt ra được ba trăm hai mươi sáu con quạ vừa lớn vừa nhỏ. Không tin thì hỏi bà thử coi !

6. GÀI BẦY BẮT CHIM

Cánh đồng Kinh Ngang này vào mùa nước ngọt, các thứ chim lớn như gà dầy, giang sen, chàng bè, lông ô, khoang cổ, diệc mốc từ trong rừng U Minh lũ lượt kéo ra kiếm ăn. Chúng quần đảo mát trời, giậm nhẹp lúa đồng sạch trội. Tất cả các loại chim đó chỉ có giang sen với khoang cổ là thịt ăn "có lý", còn hầu hết ăn xảm xì như trứng rồng. Nói thì nói vậy chớ dù ngon hay dở mình cũng phải gài bắt cho ráo đợt để đem ra chợ bán, kẻo chúng phá lúa chịu không nổi.

Cái đám thằng Cường thằng Thọ gài bầy đập, bầy cò ke, bầy mỗ chỉ bắt trăm kha mỗi ngày vài chục con, có thấm bổ gì. Tui nghĩ ra một cách gài khác tụi nó. Bữa đó tui bỏ một mớ ống trúm xuống xuống chống vô rừng đặt lươn. Dem về, tui lựa rắc thứ lươn da vàng, đầu nhọn, loại này mạnh lắm. Tui lấy chỉ ni-lon thật chắc, cắt ra một sợi dài chừng hai tấc đất, một đầu cột khúc cây ngang ngang, một đầu cột ngang vào chỗ rún con lươn. Làm xong, tui ôm bầy ra ruộng thả hai con lươn thành một cặp gần nhau.

Sáng ngày sau, tui bò ra ruộng rình xem. ban đầu có một con gà dầy đi lộm khộm tới bên con lươn vừa trông thấy, rồi đứng sựng lại, ngóng cổ, liếc mắt nhìn. Thấy con lươn bò nhội nhội, nó nhẩy vọt tới mỗ vào đầu. Con lươn bị đau quá vọt luôn vô bụng con chim rồi dùi tuột ra sau lỗ đít. Tới con giang sen đi sau cũng

vậy. Nó nhảy tới mổ vào đầu con lươn, con lươn vọt mạnh vô bụng, dúi luôn ra sau. Rồi lại đến con chàng bè, cũng y vậy...

Một con lươn mỗi của tui vọt đến chết, xỏ lựi ít nhất cũng một chục con chim. Như vậy là cứ hai xâu làm một, tui cầm mỗi tay một cây ngáng, la cho chim bay lên, mang tui theo. Tui bay bổng mặt đất mà lái từng cặp xâu chim thá ra ví vồ, về nhà giao cho bà trời đem ra chợ Sông Đốc bán, không tin thì hỏi bà thử coi!

7. ẾCH ĐỒN VỌNG CỔ

Tui có bầy vịt, hể bum búp lông cánh là lần lượt bị mất sạch trơn. Tức quá, rình mò mấy bữa, tui mới biết là bị ếch ăn. chỗ đuôi đìa, dưới gốc bụi tre, có một hang ếch lớn quá cỡ.

"Ăn thịt vịt tao thì mày phải đền mạng". Nghĩ vậy, tui mới lấy sợi dây thép quai thùng dầu hôi uốn thành một lưỡi câu, lấy sáu sợi dây chì bện lại làm nhợ, một đầu buộc con vịt xiêm vừa ra ràng, một đầu buộc vào bụi tre.

Mặt trời lên độ một con sào. Tui ngồi rình, thấy một con ếch bà từ trong gốc tre lù lù lộ ra. Con ếch thấy con vịt, men lại ngửi ngửi rồi lắc đầu bỏ đi. Biết nó chê con vịt này còn hôi lông nên chưa chịu ăn. Bữa sau, tui đổi một con vịt mái ta đang đẻ, mập sà dít. Hùng sáng là tui cũng đến chỗ hôm qua, ngồi rình.

Cũng đến lúc mặt trời lên độ một con sào, con ếch bà đó cũng lại vệt bèo lội ra. Trông thấy con vịt ta mập ú, nó ngó dáo dác, mặt mày hớn hở, gật gật đầu mấy cái. Con ếch khỏa bèo, hớp nước súc miệng sào sạo, phun ra cái phèo, rồi chồm tới bên con vịt. Nó nhướn mắt, tấp bụp, rồi nhai rau ráu, nuốt một cái ực. Như vướng phải lưỡi câu, nó nhợn trở ra. Thấy tình thế không xong, tui vệt đứng dậy, la 'ếch' một tiếng. Con ếch giật mình nhào ngang, bị lưỡi câu xóc vào hàm hạ, nó giãy dụa dụa, sáu sợi nhợ câu thẳng băng. Nó lúc lắc cái đầu, sáu sợi dây chì rẽ quạt ra. Hai tay nó quày lia lịa. Sáu sợi dây bật ra những tiếng kêu bồng trầm 'tằng tằng, tủng tủng' khác nhau. Tui ngồi nghe, sao có chỗ vô sang, ra hò mùi quá! Một hồi phát ngứa miệng, tui ứng thanh theo, ca bảy sáu câu vọng cổ chơi...

8. CỌP XAY LÚA

Xứ rừng này hồi mới khai mở, đêm nào cọp cũng vô xóm rình mồi, nó kêu "à uôm" nghe như tiếng con ếch ương gặp mưa vậy.

Có bà Tám ở xóm trên, đêm ngủ ngoài bụi ráng, vì bữa chiều đó bà uống rượu ở đám giỗ xóm dưới, say quá không về tới nhà. Sáng ra, bà bị liếm cái đầu trọc lóc như trái bưởi.

Hai đực con thằng Tư Mít, cha mẹ đi làm, bỏ chúng trên sàn gác, gặp cọp vô nhà chơi hoài. Chúng

nó vắt cơm cháy, thả xuống cho cọp ăn. Ăn quen, lần đó thằng Tư Mít núp trên sàn gác, đốt đỏ cái ống ngoáy trầu của bà, rồi thả xuống, cọp há họng ra hứng liền. Lần ấy, con cọp bị phỏng miệng, nó chạy, la vang rừng suốt mấy bữa.

Có một đêm, tui cũng đang ngủ trên sàn gác, khoảng gà gáy hiệp ba, bỗng nghe con heo khoảng một tạ ngoài chuồng kêu ét ét. Biết là "ông ba mươi" đến viếng rồi. Tui liền xách cây móc thông, phóng xuống, đuổi theo. Rượt đến sáng mới giựt lại được xác con heo, tui vác về. Để con heo đó, lum khum nhóm lửa nấu nước, tui bỗng nghe tiếng động rột rẹt trong lùm ráng. Liếc mắt nhìn qua, tui thấy rõ ràng là "anh ta". Vì hụt mắt miếng mỡ nên con cọp ức, trở lại rình mò. Đó là một con cọp cái bụng đang có chửa. Tui thấy nó ngồi nhìn xác con heo, mà thèm đến nhều nước miếng.

Không ăn được thịt heo, con cọp đâm ra thù tui.

Trưa bữa sau, hai vợ chồng tui khiêng cối ra xay lúa. Cái giăng xay, tui làm bằng cây trâm suôi, thật dẻo. Đang xay lúa ồ ồ, tui lại cũng nghe sau bụi ráng có tiếng động rột rẹt. Giống cái con cọp này thù vật quá ! Tui nói trong bụng : "Bữa nay mà bắt mày xay lúa một trận cho biết tay". Tui kêu vợ tui xúc sẵn hai chục giạ lúa để gần bên cối xay đó. Vừa xay, tui vừa liếc chừng vô bụi ráng, giả bộ như không hay biết gì. Chờ lúc cọp nhẩy ra phủ đầu, tui hụp xuống, trịch ngang. Hai bàn tay cọp bấu tám móng cứng ngắt vào cán giăng xay. Sấn trớn cái cối đang quay, con cọp kéo lui hết vòng thì bị cái cối theo quán tính quay tới,

mà hễ cái cối quay tới hết vòng thì bị con cạp ghì lui. Cứ như vậy mà con cạp theo đà cối quay đẩy tới kéo lui hoài... Tui đứng một bên, cứ xúc lúa châm vô cối liên tục.

Đến lúc con cạp xay hết hai chục giạ lúa, tui kêu vợ tui vô bổ xúc thêm lúa nữa. Thấy con cạp có chữa nên cũng động lòng thương, vợ tui bảo thôi tha cho nó. Tui nắm tay cối xay ghìm mạnh lại cho dừng trớn quay. Con cạp bị hột đà, vọt tám móng ra khỏi cán giăng xay, chúi đầu về phía trước. Nó lồm cồm ngồi dậy, mệt thở hết muốn ra hơi, bỏ vô rừng một hơi. Không tin thì hỏi bà coi.

9. CÂU CÁ SẤU

Ngồi nói chuyện bên ấm trà với người khách mới tới xứ U Minh, nghe người đó hỏi :

- “Xứ mình có nhiều cá sấu không bác Ba ?”. Bác Ba Phi trả lời liền :

- Ôi ! Sấu ở đây, khi trời nắng, chúng lên nằm hai bờ sông như củ lứt. Người khách liền hỏi :

- Vậy làm sao mà bắt được nó ?

Bác Ba Phi đáp :

- Khó gì đâu, câu bắt nó thôi. Bữa hôm, tui và bà đi câu. Tui, làm một cái doi thiệt bự, rồi hai vợ chồng chèo thuyền đi. Tới sông Quảng Phú, gặp một con

sấu lớn. Nó mắc lưới câu, hai sợi doi nổi lên ở một khúc eo sông. Tui thử kéo lên. Chà ! Một con sấu thiệt lớn. Tui quấn sợi doi trước mũi thuyền. Thế là sấu chạy, kéo luôn cả thuyền. Tui vội vàng la bả : "Cầm lái cho ngay kéo chìm !" Con sấu kéo thuyền của vợ chồng tui từ sông Quảng Phú tới vàm Cái Đôi mới bắt được nó đấy.

Người khách lại hỏi

- Thế thì làm sao đi ngang đập cây Dừa ?

Bác Ba Phi thản nhiên :

- Thì nó kéo thuyền qua đập luôn mà !

10. CHIẾC TÀU RỪA

Mùa khô năm đó, túng tiền xài tui mới nghĩ ra một cách bắt rùa để chở ra chợ Sông Đốc bán. Ra nhà dựng Tư nó, tui mượn một chiếc ghe cà đom chở chừng năm trăm gia lúa, chống vô Lung Tràm, đậu cặp mé phía dưới gió, cắm sào hai đầu cho thật chắc. Tui còn kéo tám đòn dầy bắc thẳng lên bờ. Làm xong, tui đi vòng phía trên gió, nổi lửa đốt một hàng dài. Mùa khô ở đây, cỏ ngập tới lưng quần, dễ làm mồi cho lửa lắm.

Lửa bắt đầu bốc ngọn, tui lộn trở về chỗ đậu ghe, ngồi chờ. Độ chừng hút tàn thuốc, tui thấy rùa đã bắt đầu bò xuống lai rai. Lửa phía trên gió bắt vào các bờ sậy, cháy, nổ rộp rộp. Rùa bò xuống mỗi lúc một nhiều. Tốp chạy trước chắc còn hơi hưởn, nên chúng

sắp thành hàng một, nối đuôi nhau bò tới. Con nào cũng nghênh cổ lên cao, mắt ngó chừng dáo dác. Một lúc, gió thổi mạnh lên, lửa cháy rào rạt, lúc này chúng hoảng hồn, kéo chạy đồng đông, không còn trật tự gì nữa. Rùa vàng, rùa nắp, rùa quạ, rùa hôi, rùa đém... đổ tới từng bầy. Cứ theo cây đòn dầy, tui ủa đại chúng xuống ghe. Giống rùa là chúa sợ khói lửa. Chúng chạy bằng ba chân, còn một chân trước đưa lên che mặt. Con nào cũng chảy nước mắt, nước mũi choàm ngoàm.

Thấy chúng tràn xuống quá xá, tui ngồi gần đầu cây đòn dầy, coi con nào lớn thì cho đi, con nào nhỏ cứ hất mạnh tay một cái là lọt xuống sông. Một hồi, rùa xuống đầy ghe, tui nhổ sào rút đòn dầy, chống luôn ra chợ. Nhưng khổ nỗi, số rùa nhỏ bị rớt xuống nước cứ bầu theo ghe kết thành bè, một chân chúng vịn vào be ghe, còn ba chân cứ đập nước, theo trớn ghe đi tới. Chiếc ghe bị rùa đẩy cứ đi tới tự nhiên rất nhanh. Tui ngồi phía sau kềm lái, mở gói thuốc ra, hút phì phèo. Ra tới gần chợ sông Ông Đốc, tui bỗng nghe mấy người đàn bà bên kia sông la chối lọi. Xuống chỗ lúa, khảm lăm ! Tàu làm ơn tốp lại mấy chút nghe !

Thật hết phương tốp lại, tui chỉ còn biết ngồi lắc đầu chịu chết. Tui khoát tay :

- Mấy bà con làm ơn nép sát bờ giùm chút đi. Tui tốp máy không được. Chiếc tàu rùa !

11. MÔ ĐẤT BIẾT ĐI

Đang mùa phát đất, mà nước đầy ắp cánh đồng. Cái năm gì thiệt là kỳ cục ! Nước Sông Đốc màu ngà ngà dâng lên, nước U Minh đen cuộn tràn xuống. Gió nam thổi hù hù. Trên ruộng mà sóng bủa ba đào. Chuột bọ, rắn rít hết chỗ dựa, trôi tấp vào các ngọn cây, đeo có đùm. Nước U Minh đỏ thắm như nước trà, chảy ngập tới đâu, thì cây cỏ è ọp tới đó. Lợi dụng lúc này phát đất là tốt nhất.

Bữa đó, tui vác phan ra đồng như thường lệ. Nghĩa là nghe cúm nùm kêu chừng hết canh tư, thì tui đã có mặt ngoài ruộng. Đồng nước mênh mông ngập tới ba đi, lạnh rung lên, không tìm được một mô đất mà để viên đá mài phan. Tui lội vòng vo cho tới hừng đông, may thay gặp một mô đất thật cứng, cao hơn mặt nước độ hai gang tay. Tui rề lại, để viên đá lên, ngồi mài phan. Mài "nước lớn", tui lại mài "nước ngót" rồi liếc mép. Xong đâu đó, tôi còn mở gói thuốc giống ra vắn một điếu hút phì phèo.

Đến khi trời sáng rõ mặt, tui trực nhìn lên :

- Ủa ! Ở đâu mà vườn tược rậm rạp, trông lạ quá vậy kia ? Quái lạ ! Tại sao lại ở ngay hè nhà mình ? Rõ ràng. Bên tay phải tui là cái chuồng trâu, tay trái chuồng heo, chính giữa có bếp nấu cơm. Bà vợ tui đang lom khom chụm bếp. Thiệt là như một cảnh chiêm bao, tôi không tài nào hiểu được. Cuối cùng, tui

phải cất tiếng kêu bà vợ tui ra để hỏi sự tình. Chẳng ngờ bà chạy ra, ngẩng lên, vụt la oi ói :

- Bó người ta ơi ! Làm ơn cứu chồng tui với !

Tui bật cười :

- Bộ bà điên rồi à ?

Bà đứng nhìn tui mà mặt mày tái mét, đưa tay ngoắt :

- Ông ơi ! Ông phóng xuống, chạy lại đây mau đi !

Tôi cười hể hể, thủng thỉnh bịt khăn dầu rìu qua trán, lấy cục đá mài, vác phẫn lên vai, bước xuống khỏi mô đất, đi lại bên vợ tui.

Bả nắm vai tui, xoay ngược lại :

- Ông ngó trở lại coi, kìa !

Tui nhìn thấy cái mô đất mình mới vừa bước xuống. Úy trời đất, thánh thần, thổ vũ ơi ! Con rùa ! Con rùa vàng lớn quá trời. Té ra tui ngồi mài phẫn trên lưng nó hồi hôm tới giờ mà không hay.

12. CHÀ BẰNG GẠC NAI

Tui có nuôi một con trăn gấm, cũng không còn nhớ là được mấy năm. Nó lớn quá cỡ, lớn đến nỗi mình kiếm đồ ăn cho nó không xuể. Mỗi tháng tui cứ thả cho nó ra rừng tự kiếm ăn một lần. Có vài ngày

lần, có lần cả tuần lễ nó mới về. Nó ăn nào là chồn đèn, chuột cống, cúm nùm, trích cổ...

Có một lần, cũng như thường lệ, bầy trẻ cho nó ra rừng kiếm ăn. Nó đi hai bữa... rồi ba bữa, cũng chưa thấy về. Rồi lại mười bữa rồi mất tiêu luôn. Bầy trẻ túa ra quần kiếm, cũng không gặp. Chắc là nó về lại rừng. "Lá rụng về cội" thôi. Loài thú rừng mà... Cả nhà ai cũng tiếc con trần gấm, nhưng ngày qua ngày, rồi cũng lãng quên.

Vào độ nửa tháng Chạp năm đó, nghe tu hú kêu ngoài bụi tre, thấy gió chướng vờn trên lá cây, tui nhớ ra đã gần ngày Tết. Vợ chồng con cái tui vác phễu, ôm lưới lội ra cái đìa mé rừng mà chụp cá. Cái đìa mới đào hồi mùa hạn, chưa kịp cắm chà gọng gì cả. Nhưng dù sao cũng có cá đủ ăn Tết. Nhờ cái nó nhẹ dạn cỏ, và khỏi nhổ chà.

Cha con tui bỏ lưới trên bờ, dùng phễu rong mé cỏ. Một chuyện lạ đời là mỗi nhát chém xuống, phễu nào cũng trúng nhằm chà nghe rộp rộp.

Ai lên cắm chà đìa mình vậy kia ? Tui tự hỏi, rồi cố dọn cỏ cho xong. Mấy cây phễu, giở lên coi, cây nào cũng mẻ sấu sấu như lưới cửa hết thấy.

Đến khi cỏ được kéo lên bờ, tui lại thấy dưới đìa đầy chà gọng lộ lên mặt nước. Kỳ lạ là toàn chà cùi, không có nhánh nhóc gì hết. Chà bắt đầu xạo xự mạnh lên như có ai lặn ở phía dưới, rồi cắm mà rung. Một phút sau, toàn bộ chà dưới đìa kéo hết lên bờ. chừng đó cha con tui mới bật ngửa. Té ra con trần của nhà mình lâu nay nó ra rừng ăn phải bầy nai chà, nên

chà gạt nai đâm lủng lưng, trở lên phía trên. Có lẽ vì bị đau quá, nên nó còn nằm đấy dưỡng bệnh, chưa chịu về chuồng.

13. CÂY MẶN BIẾT ĐI

Thu hoạch mùa màng xong, rồi cứ nằm ngửa gác giò giàn bếp, nghỉ ngơi riết rồi cũng đâm ra chán. Tui móc đất vò bầy vài chục viên đạn bắt ná thun chơi, rồi thả rề rề ra bờ bậu đất. Mọi khi ở con bờ này vào những buổi trưa, trích tổ về đậu nghỉ mát nơi ngọn cây đen kịt. Vậy mà bữa nay im lìm, vắng hoe. Đi vòng vòng một hồi tui thua buồn, bắn bầy bọ ba con chim sâu một hồi hết sạch mấy chục viên đạn. Nghe khát nước tôi rề lại chỗ cây mận chỗ góc bờ để bẻ vài trái mận ăn chơi. Đến nơi thấy cây mận trái sai, chùm nào chùm nấy oằn xuống như buồng dừa nước. Cái thứ mận rài này coi trái bóng lưỡng vậy chớ bên trong hột lớn.

Tui leo lên cây mận, nằm ngửa chỗ cháng ba, bẻ từng trái nhấm nháp. Tàng cây mát như che dù, lại có gió thổi hiu hiu, tôi nghe lòng thơ thới làm sao. Cộng thêm mấy con chim chìa vôi "kéo đờn vu long", đâm hứng chí, tui nói lối rao ra giọng nam xuất một hồi, rồi vô mùi sáu câu vọng cổ. Đôi mắt lim dim mơ màng, tôi đưa giọng ca trầm bổng theo làn gió rì rào qua đợt sậy. Các loại chim nghe tui ca, bu quanh, nhảy nhót, hót theo riu rít. Đến chỗ xuống mùi tui búng song loan cái tróc, bổng nghe tiếng động rột rẹt. Mở mắt ra, tui

vụt thấy một con nai chà cũng đang đứng gần bên thường thức gong ca của tui. Thấy con nai chồm vờn sắp chạy, tui vội vã bẻ một trái mận bóc lấy hột, nấp vô ná thun bắn vào mắt nó một phát. Hột mận xuyên thủng vào mắt con nai. Nó đau quá, la lên "bét bét" rồi tốc chạy vào rừng.

Câu chuyện con nai đó lâu ngày, tui đã quên mất. Đến ba năm sau, nào ngờ, một bữa, tui đi gặt lúc ở miếng đất cặp mé rừng, thì được tái diễn lại. Số là vào lúc nắng trưa gay gắt, tui máng vòng hái lên cùi chỏ tay, đi lại bờ để tìm một bóng cây đụt mát. Hai mắt đã tá hỏa, nên tui tấp đại vào một tàng cây gần nhất mà ngồi dựa lưng. Hết cơn mệt tôi nhìn kỹ lại, cây ấy là một cây mận. Ôi, nó đang sai oằn những trái ! " Buồn ngủ lại gập chiếu manh", tui với tay, bẻ trái mận ăn thử. Mận này cũng khá ngọt, nhưng sao có mùi hơi tanh tanh.

Tui với bẻ một trái nữa. Nào ngờ cây mận vụt nhích đi chỗ khác và kêu lên một tiếng "bét". Tui giật mình đứng dậy. Ôi trời ơi ! Cây mận vụt tốc chạy ào ào vào phía rừng !

Lấy làm lạ tui đuổi theo xem thử. Chẳng ngờ tui càng rượt theo, cây mận càng chạy nhanh hơn, để lại đằng sau những tiếng "bét bét".

14. CÁI TÍN NAM VANG LỄ BẠN

Mấy chú hỏi tại sao nhà tui có cái tín Nam Vang lớn mà tốt vậy à ? Cái tín màu da lươn bóng ngời, dựng trên một gĩa gạo đó. Hồi xưa, nhà tui có chẵn cặp chớ đâu phải cu ki một cái này. Cặp tín của ông ba để lại mấy đời. Từ miệt Sa Đéc, vợ chồng tui xuống, chỉ có một cặp tín đó với chiếc giỏ mây, đến đây sanh cơ lập nghiệp. Gia sản lưu truyền mà, nhưng đã bị mất đi một cái. Mỗi lần nhớ tui, tui thấy tiếc hùi hụi trong bụng.

Đó là một buổi chiều, tôi xách cặp tín ra lung, định múc nước về xài. Ra đến, thấy cá rô móng như cơm sôi, tui mới nghĩ cách kiếm vài con để chiều ăn. Tôi bẻ một nhánh tràm con làm cần câu, bứt sợi dây bầy cò của ai đó làm nhợ, rút cây lông nhím trên đầu tóc xuống uốn cong làm lưỡi câu, bắt một mớ cào cào làm mồi. Cá rô vùng đất U Minh này hồi mới khai mở thì khỏi phải nói. Con nào con nấy cầm nặng tay, màu da đen trạ, có râu. Vừa bỏ mồi xuống là thấy "chàng y" đớp liền. Nhợ câu bị lôi xiên xiên về phía trên gió. Mình nhóng nhóng thử ngọn cần câu, nghe bên dưới tri tri thì giật lên một cái. Một chú rô mề đở đuôi, có hai sớ râu dài thượt, glầy lồm bồm. Cứ vậy mà lôi lên. Cái miệng tín vồng tròn cỡ hai gang tay, nhưng phải cầm con cá rô ấn mạnh, cái đầu nó mới phụp được vào trong. Tui vừa câu vừa "ấn" một hơi độ nửa tiếng đồng hồ, thì đẩy nhóc một tín cá. Còn lại một tín, tìm

một khúc cây làm đòn, gánh vế. Đến chùng bắt cá ra làm thịt, bà vợ tui cần nhân vì lấy cá ra khó quá.

Thử hỏi, cá rô mà cầm hai tay ấn thật mạnh cái đầu nó mới phụp vô miệng tìn, thì tới chùng bắt ra làm sao lồi ngược nó ra được ? Bị vợ cần nhân một hồi tui nổi khùng, xách cây đập cái tìn một phát cho xong. Thế là bây giờ chỉ còn có một cái.

15. NAI TRẦM THỦY

Ông Tư ngồi uống trà thư thả ở bộ ghế giữa, bên đàn cháu, rồi bắt đầu kể : "Năm nọ, bác ba Phi đi rừng, gặp cái bầu lớn giữa trưa, tỉnh cờ đang lúc nóng nực, nên Bác ba Phi hăm hở lội ngay xuống tắm.

Bác cởi áo ra, ngáng lên nhánh chà kế bên mé bầu. Tính bác xưa nay cẩn thận là vậy. Vừa khoác nước kỳ cọ bộ ngực, bác ba vừa khoan khoái nghĩ thầm : "Chà không ai sướng bằng ta lúc này. Giữa rừng, ngồi tắm mát một mình mà còn có chỗ máng áo khô sạch nữa, đã thiệt..." Bác Ba lại thò tay xuống, lấn mớ mồi lưng, cởi ra thêm chiếc quần đùi. Bác vừa với tay sang nắm lấy nhánh chà, định máng tiếp cái quần, thì bất ngờ... cái nhánh chà "giật mình" vụt đứng dậy phóng chạy.

- Ô... ơ. Nai trầm thủy. Trời nai trầm thủy.

Sợ mất cái áo, bác Ba quỳnh quáng tức tốc đuổi theo con nai :

- Nai ơi... Tao làm tưởng nhánh chà, mày trả cái áo lại cho tao... Trả lại tao !

Nghe có tiếng người chạy đuổi theo kêu la vang rừng ở phía sau, con nai càng sai bốn chân phóng hết tốc độ.

Mệt quá, không còn cách nào khác, bác Ba buộc lòng phải đứng lại, vừa thở hổn hển, vừa chấp hai tay lên miệng làm loa, la lớn :

- Nai ơi... nai ! Tao nói thiệt, đừng chạy nữa !

Mày không có áo "bạn" thì tao tặng mày cái áo đó. Còn gói thuốc gò trong túi áo thì mày nhớ trả lại dùm. Tao ghiền... Tội nghiệp tao, nai ơi, nai ơi !...

16. CÁC KÈO ONG MẬT

Mùa hạn năm đó, tui quảy gùi, vác mác, lội rừng ăn ong⁽¹⁾. Đi suốt từ sáng cho tới trưa mà vẫn chưa cạo được ổ nào. Ong đóng kèo bẹ thì chẳng có bao nhiêu, còn đóng kèo gát toàn là loại mới ộp lưỡi mèo, mật mới trắng ồng. Buồn tình, tui mới lột gùi, để mác với dao tre một bên, lấy tấm vải nhựa ra, trải dựa gốc tràm, nằm ngủ một giấc. Tui nằm tréo ngoáy, chân

⁽¹⁾ Ăn ong : (Từ địa phương) đi vào rừng lấy mật ong.

này gác xiên lên chân kia. Lúc nghe nắng nóng bên mang tai, tui mới giật mình thức dậy.

Cũng còn nằm nguyên tư thế cũ, tui móc gói thuốc ra vắn hút. Đang lúc nhả khói, phun mây phì phèo, tui bỗng nghe ở đâu đây có tiếng bầy ong mật vỗ cánh rì rào. Tui ngó dáo dác, định ngồi dậy đi tìm. Nhưng trực nhìn xuống cái chân đang treo ngoáy của mình thì... trời ơi ! Ô ong đang đóng dưới bụng ống chân tui. Thấy mình ngủ nằm treo ngoáy, nó tưởng đâu cây kèo mà áp lại đóng.

"Mầy đem nạp mạng, sẵn đây tao cạo luôn". Nghĩ vậy, nên tui hút mạnh mấy hơi thuốc, phả khói vào tổ ong. Bị khói thuốc, phả khói vào tổ ong. Bị khói thuốc Gò Vấp cay mắt, bầy ong bỏ ổ, bay tán loạn. Tui với lấy cây dao tre để bên cạnh, xắn tằm tàn ong bỏ đi, tằm tàn lớn bằng cái sàng vậy. Còn lại khúc múc, tui xeo thêm mấy nhát dao tre nữa, nó rớt xuống tằm vải nhựa cái đui, một khối mật vàng óng bằng trái dừa khô nằm trầu trầu trên tằm vải nhựa.

17. TÔM U MINH

Cái năm đó trời nắng hạn đến lung, bầu đều khô sạch trọi, không còn một miếng nước thấm tay. Hạn đến chớ nằm ở hàng ba nhìn trời lè lưỡi, gà ấp trên ổ hót cổ thở hết ra hơi, trâu thềm nước đổ bọt mồm. Nhà

tôi chỉ có mấy cái đĩa cá giống với một cái búng đập thông ra kinh Ngang là còn nước chút đỉnh.

Một bữa nọ, nhà có khách. Túng thức ăn quá, tui mới sai con út nhà tôi xuống mò quanh rìa búng, đập kiếm ít con cá. Con nhỏ nghe lời, lấy khăn choàng tắm trùm đầu, xắn quần lội xuống, bắt nào là cá bổi phệt, cá lóc kình, cá trê nòng, cá sặc bần, cá rô mề quăng lên bờ. Thấy cá nhiều quá, tui biểu thôi, nhưng con nhỏ còn ham, mò ráng thêm chút nữa. Nó bảo mò xích ra búng đập. Bắt mở tôm càng cho tui với khách nhậu lai rai. Con nhỏ vừa khom xuống ngay miệng ống bông mặt đập, tui bỗng thấy từ dưới nước vọt dậy lên một cái rắn. Trời đất ơi ! Tôm ! con nhỏ nghiêng mặt né tránh.

Nào là tôm càng, tôm thẻ, tôm đất, tôm lóng phóng lên ghim ngáp gai vô chiếc khăn trùm đầu của nó, đuôi chổng ra ngoài búng lách chách. Cái đầu của con Út có chà, có chòm chẳng khác nó đang đội một mớ san hô vậy. Mẹ nó bung rổ ra gỡ hết chỗ tôm đóng trên chiếc khăn đội trên đầu, cân được hai ký lẻ tám.

18. THU HOẠCH LỪOI NAI

Năm ấy, mấy chục công lúa tui cấy cặp mé rừng, tới mùa khô không còn thu hoạch được một hột để nhỏ râu. Lúc lúa đứng cái, lũ nai kéo về cả bầy, ăn tới tới. Cất chòi giữ ngày giữ đêm, giạt banh mấy chục cái

thùng thiếc, mà chúng vẫn trơ trơ không sợ. Đánh bầy, giăng giò bắt được một, thì chúng kéo lại hai. Nai chà tràn vô xóm, rượt chém bò cổ, nhảy đực bò cái, đẻ ra con cái nào cũng có nhánh có nhóc.

Ai cũng bảo chắc là để xứ này cho nai ở. Tui thì nhất định không chịu thua, cố tìm cách để trị lũ nai này. Đêm đêm tui rình xem cách chúng ăn lúa. Nó ăn cũng như trâu bò ăn vậy thôi. Nghĩa là lưỡi cũng le ra, ngoéo gọn bụi lúa rồi giật mạnh lên.

Tui về nhà, ngồi suy nghĩ, nhủ thầm : "Như vậy là chết cha chúng mày rồi" ! Xách mác ra vườn, tui đồn những cây tre lồ ô đem vô. Tui lần lượt bập nhẹ lưỡi mác vào cật thân cây tre, rồi lấy ra lấy một miếng cật tre dài dài cỡ chiếc đĩa bếp, hai bề cạnh bén như nước. Làm tới chiều tui đem ra ruộng, mỗi bụi lúa tui cắm vào một miếng tre cho thật chắc. Làm xong về nhà, tui bảo mấy đứa nhỏ cứ việc ngủ cho thẳng giấc đi, đừng lo canh tuần gì nữa.

Sáng bữa sau, tui chống chiếc xuống be ra ruộng. Tui xắn quần lội xuống, tay nắm be xuống dắt tới, vừa đi vừa mò theo từng gốc lúa mà lượm lưỡi nai. Thứ tre lồ ô chẻ mỏng, cật bén như nước. Vô phúc cho con nai nào nhè ngoéo đó mà giật lên thì thế nào cũng phải đứt lưỡi.

Mùa đó, ngoài cái huyện bán thịt lưỡi nai tươi cho bà con lối xóm nhậu chơi, tui còn phơi khô chở lên Sài Gòn bán cho cửa hàng mua để xuất sang Hồng Kông, Singapo được một tấn hai thịt lưỡi nai khô. Không tin hỏi bà thì biết.

19. CON CHÓ SĂN DỮNG CẢM

Trời mới rạng đông, nghe con heo nái trong chuồng học học, tui biết là con heo rừng nọc chiếc vô nhảy đực heo nái mình nữa rồi. Tui chop cây móc thông, kêu con chó Nô. Nó nhảy ra. Con chó Nô là loại con chó nòi giỏi vô cùng, nhưng lúc này nó có chữa gần đẻ nên cũng hơi ột ệt.

Lúc tui chạy tới thì con heo nọc chiếc cũng vừa bỏ chuồng đi ra rồi. Nó to cỡ con bò, màu lông vàng hực, da lăn dầu chai, có u, có nần. Vừa đi, nó vừa nghếch cáo mõm như cây đàn bầu lên tấp lộp bộp, nghe chẳng khác mình cầm mủng dừa đập úp lại. Hai cục bọt trắng xóa đóng bên hai mép miệng, gần chỗ cặp nanh trắng ớn, cong vút.

Thấy tui tới con Nô đuổi theo sát, nó quay lại, mài dít, ngồi nhìn. Mũi nó khịt khịt như gà lồi kêu. Biết là gặp tay đối thủ đáng gờm, tui đứng chân chữ đinh, cầm phân hai cây móc, nhứ thử. Con nọc chiếc tưởng tôi đâm thiết, nên hất mõm qua bên. Tui lẹ làng thu lại, đâm một nhát chí mạng vào nách nó, coi như con nít chơi, con nọc chiếc liền hất trở lại một cái trông nhẹ hiều, làm cán móc của tui gãy làm hai. Tui chơi với suýt cầm đầu, tay chỉ còn cầm khúc cán móc, đứng xơ rơ. Thấy chủ sắp lâm nguy, con Nô nhảy vô, nhưng vừa nhập vào, liền bị con nọc chiếc đánh cho

một cái văng bắn ra, va vào một góc cây tràm đánh ăng một tiếng, quỳ xuống đẻ một bảy con. Tám con chó mới đẻ liền nhào tới cắn vào bố cái giò con heo. Con Nô tuy bị thương, nhưng lại nhảy vô chính diện, chẳng ngờ nó bị con nọc chiếc đánh bồi thêm một cái nữa, làm cho sọ đầu bể làm tư. Nó nhắm giãy tê tê. Thấy vậy, tui nhảy lại bút nắm cổ thuốc hàn, vò vò rồi đắp vô vết thương và bút sợi dây, dóc kiến cái đầu nó lại. Con chó ngồi dậy nghỉ một lúc cho đỡ mệt, rồi lại xáp trăn nữa.

Lần này thì con nọc chiếc đó có mà chạy đường trời. Tám con chó con cắn bốn cái giò căng ra, con Nô tấp cái đuôi kéo nhùng nhằng, còn tui thì xách cái khúc cán mác còn lại nhắm ngay đầu nó mà bổ xuống. Quấn nhau một hồi, con nọc chiếc mệt lả, há họng thở dốc. Nhanh như chớp, tui thọc cho nó một cán mác vô họng, thấu tuốt ra sau đít. Lũ chó con còn sung sức nên sữa gâu gâu. Con Nô, tuy cái đầu mới bể được ràng lại, chưa ăn khớp được hoàn toàn nhưng cũng cất tiếng sữa trợ chiến cho lũ con "cạch, cạch... cạch ! cạch!..."

20. BẮT RẰN HỔ

Hồi ấy, chúng tôi đóng quân gần Cơi Nam, nơi bác Ba Phi ở. Thỉnh thoảng bác vô thăm tụi tôi và cung cấp nhu yếu phẩm. Có lúc thì mấy cây thuốc gò, mấy lổ ngoại cảm tán, không quên mấy cái lưỡi lam cạo râu. Một lần tụi tôi ước :

- Mùa nắng này phải chi được vài con rắn hổ nâu cháo đầu xanh ăn cho mát !

Nghe vật bác Ba quay sang :

- Cái gì tui bày thêm rắn hổ hả ? Tưởng chuyện gì chứ ba thử đó, làm gì cho hết. Hồi hôm tao bắt được, rông cả chục lu mái dầm chứa nước mưa !

- Làm sao mà bắt được nhiều như vậy bác Ba ?

- Dễ ợt ! Tao bắt con cóc, móc lưỡi câu rồi đem nhấp nhấp trước hang. Nghe hơi con cóc là rắn hổ bò ra liền.

Thứ rắn hổ đó nghe "mê" cóc thối lỗ tai, hồng nhả đó nghe.

Thấy con cóc nó nhảy chồm chồm, nó tấp cái bóp mắt lưỡi câu, thế là bắt ngon ơ ! Thứ đi chia, đào hang đó nghe, có tí vết ăn hồng khoái !

Nghe tui tui học nghề bắt rắn của bác, bác Ba quay sang nói :

- Coi vậy mà bắt kiểu đó đâu có đủ nhậu, tao còn có cách này bắt hết trơn rắn hổ mà khỏe ra vậy đó ?

- Trời ! Tài quá ha ! Ồ mà cách nào bác Ba ?

Bác Ba lột cái khăn trên đầu xuống, quấn choàng hầu, rồi thông thả vắn một điệu thuốc gò tổ bố ý chừng để cho tui này tập trung suy nghĩ, rồi mới thông thả kể:

- Có khó gì đâu. Hôm trước trời lụt, rắn hổ kéo nhau lên một cái gò cao. Trời ơi ! Nó nằm lên nhau chồng đống như rọng trong khạp vậy ! Mấy con chuột

bò lên nấp mang sạch bách cho chúng. Thấy đã quá trời ! Tao về, liền đồn tre, trúc làm cái lợp biệt thự bằng bốn cái lợp bình thường. Tao bắt mấy con chuột, con cóc bỏ ở sau đuôi lợp, làm mối nhử, rồi chống xuống ra gò đất dây miệng ngay chỗ bấy rần ở, tao chống xuống lui ra bờ, ngồi đợi. Nghe hơi mối, nó ngóc đầu lên, khừ khừ hồng thua cạp gừ. Vậy mà hồng con nào nhào vô ráo. Tại sao tui bấy biết hồn ?

- Sao vậy bác Ba ? Sao vậy ?

- À ! Tại tao chưa mở nắp lợp !

Tui tui cười cái rần ! Lợp có nắp sao bác Ba ? Ở lợp đâu có nắp tao quên ! À mà nó có biết mình gài bấy, nên nó hồng vô. Chờ hoài thấy hồng chắc ặn, tao tỉnh bỏ về, thì rằng may có con rần nhỏ chắc là đối lắm, bạo dạn bỏ vô. Thấy con kia vô được không mắc bấy như hồi trước, nên mấy con sau tiếp tục bỏ vô đầy lợp. Chờ con cuối cùng rút vô lợp tao mới dỡ lợp bỏ xuống xuống, chống về ! Chắc mẩm kỳ này, chở ra chợ Cà Mau bán, mua thuốc gò hút xệ mỗi, ại ngờ, một con rần chừng năm ký lơ vậy đó, nó tổng sút đích lợp bỏ ra rồi nhào tới, phóng vô mình tao tấp cái bóp, dính ngay đáy quần. Hết hồn, hết vía, tao chống sào phóng lên bờ. Ai dè dây lưng tuột, con rần tiêu luôn cái quần của tao !

Tui tui ôm nhau bỏ ra mà cười, cười đến chảy nước mắt, một lát có đứa các cố nói :

- Rồi làm sao về nhà bác Ba ?

- Tao theo kinh xuống kéo về... lạnh muốn teo !

Hèn gì bữa nay bác đem vô cho tui này có nửa khúc thuốc gò.

21. CÁ TRÈ LUNG TRÀM

Tui dẫn bầy chó săn vô Lung Tràm định lùng thịt, cũng dạo mùa nước rọt này đây. Dưới kinh, cá quẫy ùn ụt, trên rừng chim chóc bay rần rần. Mình muốn kiếm bầy một con nai để mai làm đám kỵ cho bà già vợ, chỗ loại chim cá đó thường quá. Vùng Lung Tràm thuở đó còn đầy choại, dớn với cây tràm, đất trấp phập phều, bởi vậy người ta mới kêu nó là Lung Tràm.

Đã quyết đi vào khu vực có nai, nhưng đến mặt trời lên cao mấy sào, tui vẫn chưa hạ được một chú nào. Bị nhiều bạn săn quần tới lui hoài, nên “bể” hay “đổ” nhanh như gió. Mỗi khi nghe chó vừa đánh hơi sữa lên, tức thì nghe một tiếng “bét” là chỉ còn cách đứng mà ngó theo.

Đến lúc mặt trời gần đứng bóng, người cùng chó đã mệt mỗi, tui mới về lại một góc cây tràm nghỉ mát. Chân bước từ từ, mắt cứ ngó dáo dạt theo mấy con ong mật đang ăn bông trên đọt tràm, bất thần tui đập lên mình một con nai chà đang nằm ngủ. Tui giật mình té ngửa, con nai cũng hoảng hồn nhảy dựng. Nó phóng một cái, đụng nhằm gốc cây to dội lại, té lên mình tui. Sấn cầm cây móc trên mình, tui vỗ chân sau

con nai. Khứa một nhát vào nhượng. Còn lại ba chân, con nai cố bươn chạy. Bầy chó thấy vậy đuổi theo. Bị rượt nột quá, con nai chạy giạt vào bìa rừng, phóng xuống Lung Tràm. Bầy chó chia làm hai, ven theo hai mé lung. Con nai lội qua bên này, thì bị lũ chó bên này tấn công, hể lội qua bên kia thì bị lũ chó bên kia vấp. Nó lúng túng, lội qua lội lại mãi... Tội giục chó, vây chặt và ép lần cho con nai lội về hướng nhà mình.

Ra tới ngã ba lung, thấy em tui đang kia chống xuống lại. Tui kêu tiếp. Thằng em tui chống sào vọt tới ngay bên con nai. Bây giờ con nai còn cố lội lơ dờ, cái đầu trên mặt nước. Thằng em tui với nắm lấy cái chà gạt con nai, lôi mạnh lên xuống. Nhưng trời ơi ! Con nai chỉ còn có cái chùm ruột lòng thong dính ở phía dưới. Té ra nãy giờ nó bị cá trê dưới Lung Tràm bu theo rửa sạch trọi thịt thà, xương xóc. Bầy cá cứ vây lấy con nai mà rửa thịt làm cho con nai cứ trôi lui, trôi tới, vậy mà tui tưởng là con nai còn lội. Thằng em tui kéo lên xuống với xác còn lại của con nai với cả tạ cá trê, con nào con nấy to bằng cườm tay người lớn.

22. CÁ NUÔI

- "Nè nè. Anh em đừng chày cá bổi : Cá bổi ăn không được đâu ! Anh em bộ đội thì tôi thương lắm, mới nói cho mà biết vậy đó. Cá bổi (sặc rằn) tui nuôi trong ruộng đất này là loại đặc biệt, chứ không phải nuôi loại thường để bán đâu. Chú em mấy cái chài đi !

Cá bổi phệt của qua coi lớn bằng cái mo quạt vậy, chứ thịt ăn chát ngấm thôi. Vò nhà biếu mấy đứa nhỏ lấy cho vài cân câu cá rô với một cân câu cá lóc ra đây. Đứa bắt cáo cáo, đứa bắt nhái nhót mà câu, mà nháp một hồi ăn chết mệt không hết. Mấy con cá bổi phệt lờ chài lên được đó, thả xuống đĩa lại đi. Thử cá rô mẹ của qua hai đứa câu một lát có mà khiêng, chờ quân ngũ nào ăn cho hết, Con nào con nấy bằng bàn tay xòe, da đen tráy, trứng ốc nóc, đuôi đỏ chót, mỡ cứng như mỡ rùa vậy. Còn nói chi đến cá lóc kênh của qua nuôi, con nào mà không mọc hai sợi râu dài cỡ lông tay sắp lên. Chú em mấy nháp lên vài con cá lóc thì biết. Tụi nhỏ xóm này thường lấy vây cá lóc của qua làm đồng xu để đánh đáo đó. Vì cá của qua có cho ăn nổi dàng hoang mà ! Loại nào cho ăn mỗi nấy. Chú em mấy trông thấy đó ! Vườn qua trồng rặc có ba thứ cây : xoài, cau với dừa. Suốt năm, cây say oằn, cứ để trái rụng xuống cho cá ăn. Cá bổi thì ăn cau tám vun nên thịt nó chát ngấm. Cá rô thì ăn xoài, bởi vậy cá rô thì nấu canh chua không cần bỏ mẻ, dầm me gì đâu. Nè ! Ráng nháp ít con cá lóc mang về tối nấu cháo ăn tám bồ nghe. Cả vườn dừa của qua vậy đó, dừa khô cứ rụng xuống mương, rụng bao nhiêu thì cá lóc tấp ăn hết trơn. Bởi vậy thịt cá lóc nấu cháo khỏi phải vắt nước cốt dừa mà ăn cũng béo ngậy.

23. BẮT CÁ KÈO

- Hồi xưa bác cũng có đi bắt cá kèo nữa hả, bác Ba ?

Bác Ba đang cùng với mấy đứa cháu lối xóm ngồi chuyện trò từ trưa tới giờ dưới gốc bụi tre tàu trước nhà. Gió chướng thổi xạc xào cành lá. Ngồi thấy bác Ba có vẻ mệt mỏi, không muốn kể chuyện thêm nữa, thằng Truyền cắc cớ, kiếm chuyện hỏi thêm :

- Ủ ! Cá kèo tao bắt đủ lắm. Có hôm lấy ghe mà chở. Bác Ba trả lời.

- Thiệt vậy hả Bác ? Ủa, mà hồi đấy Bác bắt cá kèo ở đâu vậy ?

Thằng Truyền lại hỏi, vẻ mặt coi bộ nghi ngờ, khó hiểu :

Mấy đứa trẻ khác thì mở trừng mắt nhìn theo mấy ngón tay đang múa may như phù phép của bác.

- Nè, coi tao bắt đây ! Bác Ba đứng dậy trở một ngón tay xuống đất. Tụi con nên nhớ vùng biển Đá Bạc của mình hồi đó vô cho tới tận con kinh Lung Tràm này. Cá kèo lội đặc như bánh canh trong nổi. Nhưng ngày xưa mà, đâu có phương tiện gì nhiều để bắt cá kèo như bây giờ. Chủ yếu là bắt bằng tay thôi. Cũng không phải ai

cũng bắt bằng tay giỏi được như tao. Tụi con coi đây (bác Ba xòe hai bàn tay ra giơ lên) đơn giản như vậy chứ mỗi lần tao thò tay xuống sông rồi giở tay lên và bắt được mười con, mỗi kẻ tay một con, nằm im không vẫy gì được. Cá kèo coi nó trơn lùì vậy chứ không con nào chạy ra tuột khỏi được tay tao đâu.

Mấy đứa nhỏ ngồi nghe chột thấy thắm ý, bật cười, cái đầu tụi nó gục gặc. Chỉ riêng thằng Thế Truyền không nói, cũng không cười. Nó ngồi yên, chỉ đưa hai bàn tay ra trước mặt, cái miệng nó lép nhép nói gì như đếm thầm. Vụt một cái, nó đứng dậy, bước tới, nắm tay áo bác Ba Phi, hỏi :

- Bác mới vừa nói mỗi kẻ tay bác bắt một con. Hai bàn tay có tám kẻ tất cả, vậy làm sao Bác bắt được mười con một lần ???

Không ngờ thằng nhỏ bắt ngờ hỏi "trẹo cẳng ngỗng", Bác Ba đờ người một lúc, rồi đưa tay vỗ vỗ xuống đầu nó để nựng nịu. Bác xuống giọng :

- Đúng, Thế Truyền mày hỏi đúng. Thông thường làm gì bắt được một lúc mười cá kèo như vậy. Nhưng vì tay tao bắt cá "dính" quá, nên có số cá kèo định lội tới lội lui, chực sẵn bên ngoài, chờ tao thò bàn tay xuống mỗi lần như vậy, là chúng nó nhào vô hai con một lượt để "dính ké". Nhờ vậy mà mỗi lần tao giở tay lên thì được đến 10 con.

24. SỢ ĐẦU CÁ TRÊ

Ông Tư khẽ đưa tay vuốt chòm râu bạc đang bung trắng trước ngựa. Ông say sưa kể tiếp chuyện cái “Sợ đầu cá trê” của bác Ba Phi cho con cháu nghe. Cái búi tóc sau ót của ông từng lúc như cứ nhúc nhích, nhúc nhích :

- Nè... tụi con ngồi yên, đừng chồm tới nữa, để ông kể nữa cho nghe. Nhà bác Ba hồi trước có nuôi bảy heo nái... Ờ... ờ... Chuyện này mấy con nghe chưa ? Số hôm nọ tới ngày Bác bán đàn heo rồi, mà bảy heo đi đâu chẳng thấy héo lánh về. Bà con lối xóm tới bắt heo con, đứng chờ đông nghẹt, chật cả nhà. Sốt ruột quá, bác Ba lội đi lòng kiếm khắp vườn chẳng thấy.

“Chắc bị cọp ăn hết rồi !”. Bác Ba thất vọng than thở, vừa lê từng bước nặng nhọc trở về nhà.

Vừa bước tới sán nước, bác giật mình thấy vật gì cứ làm nhúc nhích, nhúc nhích cái sợ đầu con cá trê trông hình như cái sợ đầu muốn “bò” đi mà “bò” không được. Trời đất, lại quỷ ma ám ảnh nữa rồi, hay là...

Bà con đứng chờ bắt heo trong nhà nghe tiếng bác Ba kêu, liền chạy ra. Một tốp đứng cầm cây, dao mác vây quanh chục sẵn, số bà con còn lại thì ráp nhau cùng Bác ra khiêng lật ngược sợ đầu con cá trê.

Hồng ngờ, bảy heo con từ trong vù chạy ra. Con heo mẹ vú lòng thông cũng chạy vụt ra theo.

Mọi người mới bật ngửa, cười ồ. Thì ra lúc này, heo nái mẹ dẫn đàn heo con đến sân lảng ủi tìm cái ăn, nhưng nó ủi phá thế nào, làm sọ đầu cá trê của bác Ba lật úp lại nhốt gọn cả bảy heo, cả mẹ lẫn con vào bên trong.

Kể tới đây, Ông Tư đưa lên nắn nắn sửa lại cái búi tóc sau ót. Ông cười hể hể :

- Cái sọ đầu con cá trê của bác Ba thời đó bự cỡ vậy lận đó, các con !

25. TRỨNG RỒNG ĂN XẨM XỊT MÀ HÔI MÙI TRO

Số là hồi năm, trời hạn, hạn gì đến lung bầu, đĩa ao... cả xứ này khô hết giọt. Tới tháng tư, tháng năm rồi mà mây trời cứ vẫn vũ hoài, không chịu mưa.

Nhà tui thì có dự bị sẵn hàng trăm mái nước mưa để xài. Súc vật trong nhà tôi đều cho uống bằng nước mưa hết thấy. Thường ngày, tôi múc ba thau nước để dưới bóng mát chỗ bụi tre xiêm trước cửa, cho gà vịt uống.

Bữa đó tui thấy có mấy con rồng bay qua ngó dáo dác để tìm nước làm mưa. Có một con bay sau chót,

vóc dáng coi bề bề, liếc thấy mấy thau nước, coi mãi thêm lắm, nó le lưỡi liếm mép. Tui định bụng bắt một con rồng mần thịt ăn chơi. Tui lấy ba sợi dây niệt trâu nối lại; một đầu cột vô bụi tre xiêm, một đầu khoanh cái vòng để trên thau nước. Tui thay ba thau nước mưa thật trong.

Bây rồng đảo lại vòng sau, cái con rồng bề bề đó liền hạ xuống, thọc mỏ vô thau nước, uống liền. Tui để cái vòng dây trông đúng vô cổ nó, rồi cầm móc chạy ra nạt : "Rồng !". Con rồng hoảng hồn bay lên. Nhưng sao bay được ? Nó lăn lộn, đập đuôi âm âm, lòi bọt tre nghiêng ngả.

Con rồng cái đang có chữa. Lúc đó, tui thấy sợi dây giãn ra kêu rắc rắc. Sợ đứt, tui liền nhào lại, nắm đuôi con rồng, thọc móc vào bụng nó. Tui quyết lòng hạ nó để lấy thịt nhậu một lần cho biết mà. Bị đau quá cỡ nên con rồng nhào một cái thật mạnh, lọt qua bốn cái trứng, và làm đứt luôn sợi dây. Nó lòi tui bay tuốt lên mây. Chóng mặt quá, tui buông tay rớt xuống đất, hai chân lún sâu tới háng.

Đến chừng nhổ hai chân lên được, tui lết tại chỗ bụi tre, lượm bốn trứng rồng đem vô. Trứng nào trứng nấy lớn bằng trái dừa khô vậy. Chiều bữa đó, tui luộc bốn trứng rồng chín, rồi mới chạy kêu lối xóm mời bà con để mỗi người ăn một miếng cho biết. Trứng rồng ăn có ra gì đâu, nó xám xịt mà hôi mùi tro thấy mồ. Không tin hỏi bà thì biết !

26. RÙA U MINH

Đứng sau hè thấy khói lên trong hậu đất, tui lẩm bẩm như vậy rồi bỏ vô nhà. Mới bung chén trà lên hộp một ngum, thì thằng Sáu hào hểnh chạy qua kêu :

- Bác ba ơi, ai đốt cháy Lung Tràm, rùa bò qua hậu đất bác lểnh nghểnh. Hai bác cháu mình ra ví bắt ít con, chiều rang muối nhậu lai rai chơi !

Nghe nói nhậu rùa rang muối, tui chếp nước miếng, lật đật với cái bao bố tời rồi đông theo thằng Sáu liền. Hai bác cháu tôi vừa ra khỏi mé vườn thì thấy từ phía sau Lung Tràm rùa bò qua thật nhanh. Chúng còn ở xa ngoài kia, nhưng dường như thấy tui tui nên nghểnh cổ nhìn. Đi tới chút nữa, bỗng bầy rùa ấy chụm đầu ngay vào phía chúng tôi khẹt lửa. Liền đó, mấy trái đạn ĐK.57 nổ ầm ầm trên đầu. Hai bác cháu tui phóng xuống mương, bươn chạy một bữa muốn phờ râu. Biết sao không ? Xe lội nước chứ rùa gì.

Sau đó không lâu, cũng thấy lửa cháy ven Lung vậy. Cũng thằng Sáu hào hểnh qua, kêu :

- Bác Ba ơi ! Xe lội nước đốt sậy, tràn qua tới hậu đất rồi kìa. Chạy trốn mau đi !

Hai bác cháu tôi chạy một mạch qua tới Lung Bùn, chém vè cho tới chiều. Về chưa tới nhà, thì thằng Ba

Lùn chặn lại rú vô nhà nhậu thịt rùa rang muối. Nó bảo là hồi trưa nó đốt gang sậy ven Lung Trám, bắt được vài chục con rùa. Nó còn nói có mấy con bò qua hậu đất tui, bắt không được. Nghe nói mà tui tiếc hùi hụi. Hồi trưa thấy bầy rùa bò đó mà tưởng đâu xe lội nước, bỏ chạy trốn. Thiệt tức !

Lại một lần sau nữa cũng thấy lửa cháy gang sậy, cũng thằng Sáu chạy qua kêu :

- Bác Ba ơi ! Lần này đón bắt rùa thiệt đó.

Hai Bác cháu tui cảnh giác, đứng núp trong bờ chuối nhìn ra. Tụi tui thấy từ xa những chấm đen đang động đậy, nhích dần về phía mình. Thằng Sáu dợm chạy ra bắt.

Tui nắm tay nó, kéo lại :

- Chết mẹ ! Xe lội nước !

Xe lội nước thiệt. Chúng căng thành hàng ngang chạy ngay qua. Hai bác cháu tôi chạy một mạch qua Lung Bùn, chém vè vô đám nga. Hai đứa chia ra hai chỗ. Trốn trong con lung này đầy sinh lầy, xe lội nước khó mà càn vô được.

Tui nằm chờ co ro trong một lùm nga, nghe tiếng xe chạy rù rù êm tai làm cơn buồn ngủ kéo ghì sụp mí mắt xuống. Trong mơ mơ màng màng, tôi nghe xa xa có tiếng lửa cháy, sậy nổ rộp rộp, gần gần có tiếng rùa bò qua sột soạt. Trước mắt tui, chập chờn hình ảnh những con rùa vừa bò ngang vừa ngóng cổ lên

như nòng súng ĐK trên mui xe lội nước. Lại tốp rùa phía sau lội tới nữa, tới nữa. Rùa nhả lửa, khát đạn âm âm, rùa rùa... Có một con cò đến bên chân tui, thở phì phò, phì phò... Tui cứ nằm im nói thầm trong bụng : Kệ cha mày, đừng gạt tao chạy ra bắt, để rồi gặp xe lội nước nữa. Nhưng con rùa đó thật kỳ cục, cứ nhấm chân tui mà bò lên, mà thở phì phò nóng hổi. Hơi thở của nó hôi xăng tanh rình. Người ta nói không thêm bắt rồi mà cứ ủi ủi vào chân mãi. Tui nổi xung, tổng cho nó một đạp thật mạnh. Con rùa bỗng văng lên khỏi đợt nga, rớt trái ra giữa lung bùn một cái rùm, nước văng trắng dã. Tui giật mình tỉnh dậy, vì bàn chân tui đau điếng. Đang ngồi xoa bóp, bỗng nghe ai bò xột xoạt lại gần. Thằng Sáu ! Nó đến sát bên tai, thì thào :

- Chết rồi Bác Ba ơi ! Tính sao bây giờ ? Có một chiếc xe lội nước đang bò ngay vô chỗ này, bỗng nhiên nó lại văng bắn, lộn nhào ra giữa lung. Nó còn nằm ngửa bơi bơi hai sợi dây xích ngược lên trời như hai con cuốn chiếu lật ngược vậy đó.

27. CÁCH BẮT KỲ ĐÀ SỐNG

Nên biết là giống kỳ đà thích ở trong bọng cây. Hễ động động là chúng chun trốn, có trời mà kéo ra. Bốn chân nó giương móng thật sắc, bầu cứng vào bọng

cây, nắm đuôi kéo ra chỉ có nước là đứt ngang mà thôi. Cách duy nhất là muốn bắt được kỳ đà chun trong bông cây thì phải dẫn khúc đuôi cho nhừ ra, rồi lấy gừng thật cay đắp vô, chừng đó nó tự nhiên lũ riệt gân cốt, tuột ra thôi.

Vùng này có rất nhiều loại cây lớn mà bông ruột như cây cuội, tràm, trâm... Kỳ đà về bao nhiêu cũng đủ chỗ để chun trốn. Mấy vạn săn Sông Đốc, Đường Ranh thấy đều thúc thủ vô mưu. Riêng tui, đâu có chịu thua một cách dễ dàng. Thấy kỳ đà về mỗi lúc một nhiều, tui đến tận chỗ nghiên cứu mấy ngày nghĩ ra cách bắt chúng.

Đã nắm được chỗ yếu của nó rồi, tui về làm bẫy cò ke, gài bắt sống độ vài chục con; loại kỳ đà đực, thứ chạy giỏi nhứt. Mỗi con tui buộc vô chót đuôi một củ gừng thật già, rồi cứ thả cho nó về nhập bầy. Chờ lúc chúng kéo nhau ra đi ăn, tui mới dắt chó tràn đến rượt, chí tử. Lũ kỳ đà chạy về chỗ trú, chun hết vô bông cây. Một bông cây lớn chúng chun vô mấy chục con. Mỗi cây còn có một con ló đuôi ra, vì nó chạy sau chót. Tui sai bầy trẻ bắt ong vò vẽ cho chích vào khúc đuôi của con sau chót ló ra ngoài đó. Con kỳ đà bị ong chích đuôi đau quá, nên nghiêng rãng chịu đựng. Nó nghiêng nằm chót đuôi con trên. Con bị bạn nhai đuôi đau quá, nên cũng nghiêng rãng chịu, lại nghiêng vào chót đuôi con trên nữa. Cứ như vậy chúng bắt từ dưới nhai đuôi nhau vằn công dài lên. Lên tới con trên hết, con kỳ đà đực mà tui có buộc vào

một cục gừng đó. Nó bị bạn nhai vào cục gừng. Rồi con nhai cục gừng, bị cay quá nên chảy nước miếng ra, con kể dưới nhằm phải nước miếng cay; cũng bắt đầu chảy nước miếng dài xuống như vậy. Nước miếng có chất gừng ấy chảy dài xuống, tự thấm vào đuôi chúng, và chúng tự rũ rột gân cốt mà tuột ra khỏi bong cây. Chúng đó mình mặc sức bẻ móng, rút gân, trói kẻ chúng, chở đem đi chợ bán.

28. CÁCH BẮT KỲ ĐÀ CHẾT

Giống kỳ đà ở rừng U Minh coi chạy như gà con, vậy chỗ không dễ gì bắt nó đâu. Một là chúng nhảy xuống sông lặn một hơi tới chiều chẳng chịu nổi lên, hai là có động, chúng chạy một cái rẹt, lẹ đến nỗi có một lần, con trước dừng lại, con sau ngon trớn lao tới, đuôi con trước đâm vô họng con sau một cái trở ra lỗ đít.

Tui nghĩ ra một cách. Rủ dưỡng Tư nó vác ván ngựa ra chặn trong rừng xa xa, ngoài mé ruộng thì kéo bảy tám con trâu chết bỏ đó làm mồi nhử chúng. Bọn chúng xuất rừng, từng bầy, bò lom thom ra, đến bên những xác trâu chết, chúng chia nhau từng tốp mà ăn quỳnh quáng. Tui tui dẫn bầy chó săn phục kích sẵn ở mấy lùm sậy gần đó, chờ cho chúng ăn thật no nê rồi mới nhảy ra. Dưỡng Tư nó nạt : “Kỳ đà !” Bầy chó ủa tới. Bọn kỳ đà trực nhìn thấy, liền hè nhau mang cái

bụng ột ột đâm đầu chạy ngay vô rừng. Chúng chạy đến nỗi mưa vãi thịt trâu ra. Tụi tui cứ ở sau đuôi mà rà tới. Chúng chạy hàng ngang như sợi chỉ giăng, đuôi con nào cũng ngay bằng lại sau như cây chĩa. Lúc rượt sâu vô mé rừng, tôi nghe con chạy trước đâm đầu vô tấm ván ngựa mình đã chắn sẵn, nghe cái bụp. Tức thì nghe một tiếng “rộ ... t” kéo dài phía sau. Từng hàng dọc kỳ đà thúc sát nhau như một khúc cây nằm dài; vì đuôi con này đâm vô hông con kia thẩu ra đít hết thấy. Một “khúc cây” kỳ đà như vậy đến mấy chục con. Chừng đó mình mệt sức mà về nhà đánh trâu ra cột kỳ đà về.

29. BẮT HEO RỪNG

Hồi đó, ở cặp theo mé rừng U Minh này, có làm ruộng nương, rẫy bái gì được đâu ! Heo rừng ngày đêm kéo từng bầy ra phá phách chịu không nổi. Những con heo nọc chiếc lớn như con bò, đi ra tới xóm, rượt nhảy đục heo nái nuôi trong nhà. Heo đễ ra con nào mình mẩy cũng sọc dưa, mỡ nhọn thon thon.

Năm đó, tui có trồng mười công khoai lang với khoai môn. Khoai trúng thôi là trúng. Khoai lang lá mướt rượt như thoa mỡ, đợt bò vượt vượt. Còn khoai môn, tui con nít ngắt mấy lá lớn thả lật ngựa dưới kinh,

làm xuống bơi qua bơi lại. Vậy mà chỉ trong vòng một đêm thôi, tui mắc công chuyện phải đi sông Ông Đốc, mười công khoai bị heo ăn sạch bách. Ra thăm rẫy, tui thấy mà buồn ghê. Heo lớn, heo nhỏ gì cũng ủi lút nửa con xuống đất để ăn củ khoai. Tức bụng quá, tui chạy tuốt về nhà lấy cây móc vót ra. Cây móc của tôi bén như nước. Tui đi nhẹ nhẹ, cửa cho mỗi con một móc vào lưng, cửa xong, tôi vỗ tay nạt lớn : "Heo !" Ôi là trời! Bầy heo giật mình nhẩy dựng lên, định tốc chạy. Nhưng nào có dễ đâu. Giống heo rừng xương sống ngay đơ như cây đòn gánh, hễ con nào phóng mạnh một cái là sụm xuống ngay.

Tui kêu bà vợ chống xuống ra, chở về xẻ thịt, đem đi bán. Mùa đó tui bán thịt heo rừng lấy tiền lại lời gấp mấy lần mười công khoai bị chúng ăn.

30. CON TRĂN... RỒNG

Mùa nước năm đó, có một đêm trời mưa bão làm đổ ổ qua ngoài cây tràm một. Lũ cò, diệc bị gió đánh rơi lướt khướt, rã cánh té đầy đường. Ở những lùm cây rậm, loài dơi quạ đeo thành chùm bằng cái thùng thiếc, sát vào các nhánh cây. Rừng tràm U Minh đêm đó nổi sóng ì ùm không thua gì sóng biển. Vợ chồng con cái

tui ngủ trên túp chòi có sàn gác, bị giông đẩy đưa tự như ngồi xuống nan trên biển.

Độ nửa đêm, tui nghe bên dưới sàn gác có tiếng động ở gần những bụi chung quanh. Chuyện đó thì cũng chẳng có gì là lạ. Thường những đêm mưa giông như vậy, lũ thú rừng bị ướt ổ, lạnh, đâm ra quạu, cắn lộn với nhau kêu âm lên.

Đến sáng thiệt mặt, dưỡng Tư nó từ đằng nhà mang một cái giỏ trên vai đi lượm cở rớt, dài dài lại nhà tui. Tui thì còn ngồi co ro trên sàn gác, chưa chịu dậy. Đang ngồi bập bập điều thuốc, tui bỗng nghe tiếng dưỡng Tư nó la bài hải bên dưới ?

- Trời đất quỷ thần ơi ! Cái con gì dị hợm kỳ đời, anh Ba ơi !

Tui lật đặt vớ cây móc thông, tuột xuống thang gác, chạy tới xem. Là tay thợ rừng đã từng sành sỏi, nhìn con vật đó, tôi cũng phải bí lù, không thể hiểu nổi là giống vật gì. Cái mình là mình con trăn, nhưng trăn sao đầu lại có sừng ? Cái đầu là đầu con rồng, nhưng tại sao rồng gì lại không chân mà tiếng kêu nghe “bét bét” ?

Con vật bắt đầu bò đi. Mình nó lảng ngời, suông ổng, đầu nó có sừng chà chôm, cổ nghểnh lên, miệng cứ kêu “bét bét”. Tui đặt tên đại nó là con trăn rồng. Nhưng dưỡng Tư nó không chịu, dưỡng bảo là con trăn

gắm vừa nuốt một con nai, đầu nai còn ló ra ngoài, nên nhìn thấy nó lạ lùng như vậy.

Con trần rỗng ấy cứ bò rới, nghênh cổ, quơ sừng, kêu bét bét.

31. DẦU MỠ RẮN

Mấy chủ coi kỹ lại đi, có phải là dầu hôi đâu ? Dầu mỡ rắn đó đa ! Hồi năm đến giờ tôi lấy về chứa để thắp đèn măng xông, đèn tọa đăng, đèn ống khói, đèn con cóc, đèn khí đá... Ủa quên, đèn khí đá thì không phải, tôi thắp toàn bằng dầu mỡ rắn.

Số là vào mùa nước chum năn đó, tôi chống xuống, chở bầy chó đi săn. Con chó cái Nô của tui với tám con của nó đã phát thịt, nên rất hăng. Lũ chó ngồi trước mũi xuống, còn tui chống đứng phía sau, cây móc thông để cặp bên chân. Vô rừng sâu một đôi, chín con chó bắt hơi thịt, ngoắt đuôi, tai đảo tới, mũi khịt khịt. Rồi cả bầy phóng lên bờ, đuổi ào ào vào rừng. Nhưng chỉ lát sau, bầy chó chạy bò cản trở lại, la oảng oảng, vãi cứt vãi đá... Tui nghe cây rừng bị quật ào ào, gãy rộp rộp như một cơn bão lửa tới. Trục nhìn lên tôi thấy con một con rắn hổ mây lớn thôi là lớn, nó đang rượt đuổi, toan nuốt trọn bầy chó. Tui vội chụp cây móc, định nhảy lên cứu bầy chó, nhưng không kịp

nữa. Con rắn đã nuốt hết sạch chín con chó, và nó đang lé mắt nhìn tôi, đầu nghênh lên cao hơn đọt cây, hai hàm răng chom chồm, trệu qua trệu lại. Con rắn nhìn tôi, nháy nháp cặp mắt hình như nó muốn mỉm cười. Hoảng quá, tôi vội chụp cái bao bố tôi để gần bên, đội lên đầu. Con rắn phóng tới. Tui trích ngang. Nó mổ xuống, ngoạm nhằm cái bao, nhai nhai. Lợi dụng lúc con rắn còn lo rầy cho cái bao văng ra khỏi miệng, tôi liền nhanh tay lật úp chiếc xuống lại, nằm gọn bên trong. Tui liền dựng đứng cây móc thông lên, thủ thế. Tui nghe chiếc xuống rung lên bần bật và chuyển mình lún dần xuống. Rõ ràng là con rắn chụp hụt tui, nên bò đại lên đáy xuống. Chiếc xuống lún mạnh xuống, mũi móc đâm thấu đáy xuống, trở lên trên. Bỗng nghe một tiếng “re ... rẹt”, chiếc xuống liền phình lên. Biết là con rắn đã bò qua khỏi, tui chui ra, lật ngửa chiếc xuống lại. Nghe bây chó kêu hực hực, ngó lại tui thấy còn đủ chín con, nhưng mình mấy chúng dính đầy nhớt nhao, bọt bèo. Và trên mặt nước, thứ gì trắng trắng nổi lều bều như xăng đặc. Nhìn xa đằng kia, tui thấy con rắn bò đi cái đầu lắc la lắc lư. Như vậy là lúc mũi móc của tui đâm lủng đáy xuống thì cũng là lúc con rắn bò ngang, nên bụng nó bị mũi móc rạch cho đổ mỡ, và tuôn chó ra như vậy. Tui vội vã kêu bà vợ mang thùng và lu ra vớt hết mỡ rắn nổi lênh bênh trên mặt nước. Không kể phần cho hàng xóm, tui thắng mỡ ấy để dành thắp đèn suốt mấy năm mới hết.

32. CON KHỈ BIẾT MẦN RUỘNG

Hồi mới về Lung Tràm khai hoang mần ruộng, vợ chồng tui bắt được một con khỉ con. Dem về nhà nuôi được một thời gian thì thấy nó lớn nhanh lạ thường lại khôn ngoan. Hễ mình làm gì mà nó thấy được là kể như không sớm thì muộn nó cũng sẽ làm theo. Chỉ có điều khỉ ở dơ, làm biếng tắm quá mà tui đâm ra không ưa. Bữa nọ, sắp có khách đến nhà chơi đông, tui bày tiệc mần thịt khỉ để chiêu đãi anh em một bữa.

Bạn bè cùng sắp vô, mỗi người một việc làm cho mau : đứa thì xắt sả, nạo dừa, đứa chẻ củi, bắc nước sôi... Tới lúc tui đem con khỉ ra chuẩn bị đập đầu, nhúng nước sôi cạo lông thì “sự đời” lại đổi khác : Con khỉ khôn gần như người, chỉ khác là nó không biết nói. Biết mình sắp chết, nó mới gạt nước mắt qua bên, vừa quì xuống, chấp hai tay lạy tui ba lạy “tạ từ” và xin được mạng sống. Lúc đó, mọi người xung quanh có mặt đầy đủ, ai thấy cũng cảm động. Riêng già Ba Quế thì giựt búa trong tay tui lại, nói :

- Thấy tội quá ! Thương cho nó quá. Thôi, đừng giết anh Ba à ! Thiếu gì thứ khác để mình ăn !

Ai cũng can ngăn, mỗi người cần nói một câu gần giống như nhau xiêu lòng, tui đành hạ tay xuống búa

xuống, mở dây trói, thả con khỉ ra. Con khỉ mừng quýnh, chùi nước mắt, từ đó đến sau, tui cứ mần cái gì là con khỉ để ý cái nấy, làm theo được cả. Giống khỉ học nghề mau thiệt. Rồi, tui đi đâu nó cũng lót tốt theo sau, và làm như người : phát đất, cấy, cày, nhổ mạ, vác lúa... Nhờ có nó mà từ đó tui đỡ buồn, và cũng đỡ cực. Chẳng hạn như phát đất mần ruộng, hai người phát một công là giỏi rồi, vì đất toàn cỏ sắc lẫn cỏ lùn, bò lút đầu. Còn tui với khỉ thì phát được hai công, mà lại rồi sớm hơn người ta.

Khỉ còn hay hơn tui ở chỗ nó mài phảng bén thấy sợ, không ai mài bằng; thành ra con khỉ phát “lát chém” không, nghèo cổ một lần ngập cù nèo. Tui thì quen phát “lát tạ”, nên khó theo kịp nó quá. Với lại lúc mệt, tui hay hút thuốc, bà con ai cũng nghỉ hút thuốc. Con khỉ nhà tui thì đời nào. Có một bữa trời mưa lạnh, già Ba Quế thấy vậy, vắn thử điều thuốc gò, rồi bập bập đốt đưa cho nó hút. Con khỉ lắc đầu, xòe bàn tay ra trước mặt ngăn lại. Già Ba Quế thấy “tức” trong bụng lắm, nhưng không sao bỏ thuốc, phát theo kịp nó được. Còn khi khỉ cầm tay cày đất thì hết chỗ nói. Đường cày của nó thẳng băng, đường nào ra đường nấy, thành thử mấy con trâu của tui rất mê. Nhưng có điều này, nhổ mạ thì khỉ bằng tui với già Ba Quế. Bởi lẽ bàn chân của nó nhỏ thó. Đứng dưới đất bùn không vững lắm, nên mỗi lần đưa mạ lên đập thì dễ té ngã, sinh bùn dính đầy đầu cổ, mặt mày. Mạ của khỉ nhổ cũng không được sạch, gốc rễ gần như còn dính

nguyên bùn đất. Bởi vậy mà mỗi lần vào mùa, vợ chồng tui rất khó kêu công cấy, ít ai vui vẻ chịu cấy cho tui, dù giá muốn có cao đến cỡ nào. Mà nếu có chịu cấy đi nữa bà con cũng phải hỏi gạn là mạ bác nhỏ, hay khỉ nhỏ vậy ?

Mà nghĩ cho cùng, khỉ hồi đó đâu có đưa tay gãi đầu hay mần mò, nghèo móc dít thường như khỉ bây giờ. Cũng tại tui thôi. Lần ấy tui lấy được tổ ong mật đem về đựng gần đây một mái mật mà quên đây nắp. Buổi trưa, con khỉ đi cấy về, mừng quá, nó nhảy tót chuyền qua chuyền lại trên mấy cây xiên nhà, rồi trật tay té xuống nằm trọn lỏn trong mái mật ong, làm cho mật dính cả dít khu, đầu cổ. Từ đó kiến bu vô mình cắn nó hoài không ngớt, làm cho con khỉ phải mần mò từ đầu tóc, đến dít, lâu ngày rồi thành "tật" cho tới bây giờ !

33. KHỈ ĐI PHÁT CỎ RUỘNG

Hồi mới khai phá vùng này, khỉ nhiều vô kể. Mỗi bấy đông tới hàng trăm con, con lớn bằng đứa trẻ lên bốn, lên năm, chúng phá ác lắm. Tui trồng được thứ gì là nó vặt trọi thứ đó. Năm nọ, tui trồng rẫy khoai rộng lắm. Tới chừng có củ, nó móc ăn sạch sành sanh. Tức mình quá, tui tìm kế trị chúng một trận cho tởn.

Suy nghĩ hoài mà chưa có cách, giống khỉ khôn có hạn, đâu phải dễ dàng gì gặt được nó. Một hôm, nghĩ ra một kế. Cứ mỗi lần đi làm ruộng là nó bu lại ngồi trên đọt tràm dòm ngó. Tui chợt hiểu ra : À ! Đám này là chúa bắt chước. Vậy là tới bờ, tui kéo xuống lên, múc nước trong xuống uống, rồi rửa mặt. Nước trong xuống tui pha mật ong ngọt lịm. Khi về, tui lội bộ, giả bộ bỏ quên xuống. Vẳng người, bọn khỉ xuống vừa uống vừa tắm đã đời. Cầm đầu có một con khỉ đọt, đứng tới ngực. Nó khôn lắm, mấy lần đầu, nó đâu có chịu xuống. Thấy bầy khỉ con ăn, tắm đã đời, nó bèn mon men xuống làm thử; thấy êm re không có sao hết. Vậy là nó vô khâu. Tui mới làm cái bẫy trong xuống, con nào nặng tới năm mươi kí mới bị sập. Cho nên thấy khỉ con bò qua đâu có sao, còn nó nhào xuống thì bẫy sập. Bắt được nó về, tui đâu cho ở không, tui bắt nó đi phát ruộng. Cũng phăng, cù nèo đang hoàng. Nó phát giỏi lắm, tui rồi một công thì nó cũng xong một công.

- Vậy đám khỉ con đâu hết rồi bác Ba ? Có người hỏi.

- Ồ, thấy chúa tể bị tao xiềng, lại bắt làm ruộng, lũ nhỏ tổn ông tổn cha nó, chừng nào mới dám tới, dám quậy nữa. Nói cho ngay, hồi đó khỉ chỉ mới có bắt chước thôi, chớ tay chân đâu có khều móc, chụp giựt như bây giờ. Tụi bây biết tại sao không ?

Thấy lớp trẻ ngơ ngác, bác Ba phì cười :

- Thì tại nó tắm ba cái mặt ong mà tao gạt chúng đó. Lâu ngày dài tháng, mặt dính vô lông, đi tới đâu kiến bu theo tới đó, ngồi đâu có yên, chúng quào móc riết thành tật, tới bây giờ làm sao sửa được.

34. KHỈ ĐI PHÁT CỎ RUỘNG (tiếp)

Thường ngày bác Ba đi phát, thì xách theo mo cơm với đồ ăn và cái ấm đựng nước uống. Bác ăn thứ gì, thì cho con khỉ ăn thứ đó. Vậy mà bữa nọ bác quên phút chuyện đem cơm ăn làm buổi đứng, thành thử bác gái phải đem cơm ra ruộng.

Cơm nước xong, thấy trời nắng gắt, hai bác mới kéo nhau vô lùm cây ngả lưng tránh nắng. Thấy bác trai mần cực khổ, bác gái thương tình âu yếm. Bác trai nằm trong lòng cho bác gái nhổ tóc bạc chơi. Ngó ngoài đồng hoang vắng, gió mát, trời trong, bác trai động lòng phàm tục. Tới chừng ngó lại thấy con khỉ dòm lom lom, bác gái mắc cỡ rửa yêu :

- Đồ quỷ, làm ăn gì bất nhân quá, hồng sợ con cháu nó cười.

- Cười cái con khỉ ! Bác Ba quay qua bỗng thấy con khỉ ngồi nhẩn răng cười thiệt.

Chiều về, cơm nước xong bác Ba bắc ghế ra sân hóng mát, thì con khỉ bỗng biết kêu : Chí ! chí !

Bác Ba trực nhớ chuyện hồi trưa, sợ lộ nên đưa đầu cho con khỉ bắt chí. Từ đó nó truyền nghề cho con cháu sau này.

Ở với người riết rồi con khỉ học được chuyện nói tiếng người. Một hôm nó hỏi bác Ba :

- Tại sao con sáo bác nuôi mà không nhốt trong lồng, còn nó thì luôn luôn bị xiềng xích ?

Nghe nó hỏi, bác Ba cũng bí rì. Mà thiệt tình là như vậy. Con khỉ thì đi làm đúng buổi với bác, còn con sáo thì ở nhà chơi nhông nhổng suốt ngày, lại còn được bác hái ổi hiểm cho ăn, bắt cả cào cào bỏ vô keo, đem về đút từng con cho nó. Bác Ba suy nghĩ một lát rồi trả lời :

- Tại vì nó biết bắt chước, mày không thấy sao ? Mỗi lần tao đi làm về, nó đều nói theo sắp nhỏ : “Hoan hô bác Ba” !

Nó chỉ bắt chước chuyện người ta nói, còn mày thì lại bắt chước chuyện người ta làm. Tao phát cổ thì mày phát; tao cấy thì mày cấy. Ở đời bắt chước người ta nói thì được. Ví như, tao đi làm về đang mệt mà nghe nói “Hoan hô bác Ba” thì còn đã hơn đi lên cung trăng. Còn mày mà lỡ sút xiềng ra, mày bắt chước tao... thì có nước tao vọt xuống sông, đội lưc bình !

Nhớ chuyện cũ, con khỉ ôm bụng cười lăn cho đến đứt ruột mà chết. Nó chết nhăn răng, thế mà bác Ba tưởng nó đang cười. Tôi chùng quau quá, bác lấy chân đá cho nó một cái, mới hay là nó đã chết tự hồi nào.

Còn con sáo, không biết đứa nào cắt cổ dạy cho nó nói tầm bậy. Lần ấy, bác Ba đi làm về mệt, bác không nghe nó nói "Hoan hô bác Ba" như mọi bữa nữa, mà thay bằng một câu khác. Nó vừa nói lên mấy tiếng "Bác Ba lấy...", thì bỗng đâu con mèo từ xa nhảy đến, chụp cái rẹt, cắn cổ con sáo, tha tuốt lên nóc nhà.

Bác Ba lấy chiếc khăn rằn, lau mồ hôi trán, thở phào nhẹ nhõm.

35. HEO ĐI CÀY

Nhà tui không nuôi bò, chỉ có một bầy heo với một bầy trâu. Đứng trong nhà dòm ra, thì chuồng trâu ở phía tay trái, chuồng heo ở phía tay mặt. Xứ này, vào ban đêm là muỗi kêu như sáo thổi, trâu hay heo gì cũng phải căng mừng cho nó ngủ cả.

Mùa cày năm đó, mưa chụp xuống hơi sớm, nên tôi phải riết cày ba đám ruộng kéo ngập nước mắt. Cứ vậy, tui cày xong buổi, thì thả bung ba con trâu ra cho bà nhà làm gì thì làm. Đầu canh năm, bả kêu tôi thức dậy mở chuồng, lùa trâu ra ruộng tiếp tục cày nữa. Tôi

chỉ để ý một điều là lúc nằm ngủ phải quay đầu vô vách, để khi giật mình thức dậy đứng lên, đi ngay ra mở chuồng trâu phía tay trái, rồi ủa đi.

Trâu nhà tui có con đực pháo và con cái chim là cặp hay nhứt. Giống trâu "phồn", mạnh vô cùng. Vai ngang, bụng thắt, mông to, đi bền hết kể. Một đêm mới đầu canh năm là tui lừa trâu ra ruộng, gác ách, cày. Trời còn tối nhìn hai con trâu bữa nay kéo cày, tui lầy làm lạ. Hồi lừa ra thì chúng chạy lúp xúp, đến chừng cày, chúng lại kéo đi vù vù, hăng hái vô cùng. Tui đánh trâu cày tới sáng. Khoảnh đất một mẫu tây đã khoan được hơn bảy vòng nông. Nhưng mặt trời càng lên, cặp trâu càng đi chậm. Tui cứ cầm cày, mắt ngó xuống đường miệng la : "ví vô pháo ! thá ra chim", tay thì quất roi tới tới. Lạ đời ! chẳng những hai con trâu chẳng nghe ví thá gì, mà miệng cứ thở hồng hộc, bước đi lệch bệt đến nỗi muỗi mòng cắn vàng dít mà chúng cứ ngoay ngoáy cái đuôi một khúc cụt ngắn, chớ không chịu thò ra quơ đập như mọi ngày.

Cày thêm một lúc nữa, hai con vật nằm ì ra, tui nổi giận đánh con bên này một roi thật mạnh, nó la "ét" một tiếng. Đánh con bên kia nó cũng la "ét ét" như vậy.

Đến chừng khi nhìn kỹ lại, tui mới bật ngửa ra, hồi hòm, vì vợ tôi sửa cái chõng ngủ ngược đầu, trước khi đi ngủ, nên quên để ý.

Đến chừng nghe bả kêu, tui mắt nhắm mắt mở bật dậy, tui cứ đi ngay ra nhà mở chuồng phía tay trái như mọi bữa. Ai ngờ lại mở lộn nhầm chuồng heo...

36. LÚA NỞ NGẦM

Năm đó, ruộng vừa cấy xong là trời chợp mưa xuống lu bù suốt nửa tháng liền, mấy cánh đồng như Lung Tràm, Kinh Ngang nước lên mênh mông lai láng. Ban ngày gió nổi, sóng bể có vôi. Đồng lúa mới cấy, ngập lút mất tăm. Trên mặt ruộng, chỉ còn số ít loại cây diên điển trở bông vàng lơ thơ. Đêm đêm bầy cúm núp phải đậu trên ngọn cây sậy mà gù. Tiếng "cum cum" – "cóc cóc" trải vắng trên mặt nước đồng nghe mà nẫu ruột ! Thôi thì ai cũng tính mùa ruộng năm nay đi theo bà thủy hết rồi, nên kẻ thì mua trúc về đan lờ, người thì đốn tre vò, cắt trúm định làm nghề bắt lươn kiếm ăn. Tui thì ngồi khoanh tay rế, than vắn thở dài với vợ con mà chịu trận.

Qua đợt mưa dai dẳng, nắng bắt đầu tốt lại. Tui lủi thủi chống xuống đi thăm ruộng. Thì thăm cho nó chừng vậy, chớ còn gì nữa mà mong ! Đồng nước như biển, sóng ba đào, lúa thóc nào mà còn cho được ?

Lạ thay, lúc tui chống xuống ra tới giữa đất, thì bỗng thấy nhiều đóm gi trắng trắng đang loi nhoi đang

xa. Chổng rút lại, tui coi kỹ. A ! Những con chàng bè ! Tại sao chúng bị mắc kẹt đầu dưới nước, hai cẳng chổng lên và chòi đập chơi với vậy ? Lấy làm lạ, tui nhảy ùm xuống, mò coi. Úy trời đất thánh thần ơi ! Ruộng lúa còn sống nhăn ! Lúa đang nở ngậm dưới đáy nước. Lúa chuyển mình nở nghe rào rào ! Những con chàng bè này mò cá ăn thụt đầu mò vô gốc lúa bị lúa nở mắc kẹt, không rút lên nổi. Khoái quá, tui chổng xuống đi "nhổ" chàng bè. Tui "nhổ" một lát, trối bỏ đầy nhóc xuống be tám. Chổng xuống về nhà, tui cho bả hay, bảo ngày mai cắt tranh ra mà bó ba cái lúa đang nở ngậm lại, kéo để đến mùa nó lớp hết.

37. NẾP DÈO

Hồi năm tui có cấy một công nếp cò hương, thứ nếp thật rất, hột suông óng, tròng bân. Giống nếp này cấy ở miệt đất Tháp Mười, U Minh mới khai phá thường rất trúng. Mỗi công từ hai mươi lăm gia sắp lên.

Nhân ngày đám giỗ ông già vợ tui, bả xay mấy gia để xài. Chị em lồi xóm xúm lại phụ, gói nào bánh ít, bánh tét. Bữa sau, bọn con trai, con gái cũng quây quần đến che rạp, làm heo, làm gà, bữa củi, xách nước... Ai công nào việc nấy. Chỉ có mấy lão già tui tui

không việc làm, ngồi khể khà uống trà, ăn bánh mà tán dóc.

- Nghe nói nếp của anh dẻo đặc biệt, để ăn thử. Nếp dẻo hơn nếp Nàng Bè của tui, qua năm cho đổi vài gia làm giống anh Ba hả ?

Nghe anh bạn già Hai Móm nói vậy, tui cười, hất mặt bảo :

- Thì cứ lột một cái bánh ít mà ăn thử !

Già Hai Móm lấy một cái bánh loại mình ngọt, nhân trắng, lột ra, lửm tròn lỏn vô miệng. Tui dòm chừng hoài mà chẳng thấy chả nói gì. Chả cứ cắn cứng, nheo mắt, gục gặt cái đầu mà “ngậm nghe”. Một lúc lâu, tui tức quá, với lấy một cái mình trắng nhân ngọt, rồi cũng lột ra định ăn thử. Nhưng bột nếp dính dẻo nhẹo trong lá quá chừng, nên gỡ không ra. Tui bực mình, rẩy mạnh một cái, chiếc bánh ít văng bỗng lên, dính vào cây xiên nhà. Con chó của tôi đứng chực chờ từ nãy giờ, thấy vật nhảy phóc lên tấp liến. Chẳng ngờ nếp dẻo quá hai hàm răng con chó dính cứng trong bánh ít, thân thể nó bị treo tòn ten trên cây xiên nhà.

38. CĂN BỆNH DA CỔ CỦA TÔI

Coi vậy chớ da cổ tôi không phải là lang beng, hay trở đổi mỗi gì đâu nghe !

Số là hồi đó đất U Minh này còn cao, về mùa mưa, nước rừng đổ ra cuộn cuộn, màu đỏ thẫm như nước trà. Các kênh rạch nhỏ uốn éo tuôn nước ra sông Ông Đốc. Sông Ông Đốc đổ nước ra biển.

Thuở ấy, hai bên bờ sông Ông Đốc là rừng dừa nước ken nhau chạy một mạch tới gần mé biển, rồi như giạt mình dừng lại chơi với... Con sông có chỗ rộng tới ba trăm mét. Đã nói con sông nước chảy mạnh như một con rắn nằm đập đuôi, nên ban đêm nhìn vào cọc cừ nào cũng thấy chất lân tinh ánh lên từng bụng sáng lòa. Con nước ròng xuống, những hàng cột đáy quạt âm âm, dây kềm chằng trên đầu cột đáy gió rung kêu o... o... Xuống đi đường, có dịp thả xuôi nước, qua ngang những rặng đáy nghe đánh vào một cái mà phát chóng mặt.

Lần đó, tui cùng dựng Tư nó chèo chiếc ghe cà dom đi chợ Cà Mau mua ít xi măng về xài. Lỡ con nước, tui tui phải về con nước ròng đêm. Tui ở phía sau kềm lái, thả theo chiều nước xuôi băng băng. Đêm

tối đen như mực, tôi cứ nghểnh cổ nhìn theo làng sáng sáng trên trời mà lái theo đó.

Ghe đang lao tới vun vút, tôi bỗng nghe dưỡng Tư nó ngồi trước la : "Coi chừng gạt !". Tức thì tai tui nghe cái "vèo", thân thể nhẹ bỗng, ghe lũi tuốt lên mé bờ. Dưỡng Tư nó la bài hãi, tui tức quá, trả lời :

- Tui không còn thấy đường nữa. Sợi dây kềm chằng cột đáy gạt vướng cái đầu tui mất rồi.

Tui nghe tiếng nói mình phát ra chỗ cần cổ chứ không phải chỗ cửa miệng. Nghe vậy, dưỡng Tư nó lật đật chạy lại mò cái đầu ráp lại cho tui, rồi ổng lấy hồ xi măng trét trét quanh cổ. Vì đêm hôm lụp chụp, với nữa không có cái bay nên ổng tô xi măng không láng được, đến bây giờ da cổ tui mới sần sượng vậy đó. Ai không tin làm thử coi mà biết.

39. PHÁ LUẬT GIAO THÔNG

Hồi đất rừng mới khai phá, xứ này trồng dừa hầu trúng lắm. Trái lớn từ ba gang tay vòng trở lên. Đố ai ra rẫy dừa mà ôm được ba trái, nhảy quá khỏi nường ổng thì tui ở đợ cho tới già ! Mỗi năm vào mùa trồng dừa, thích thú làm sao. Gió chướng thổi hây hây. Dừa mới xây bàn than, lá xòe cánh quạt, dừa bỏ vôi lại

phóng đột trắng phau, cứ sáng ngày ra ruộng, thấy trái lớn lên như thổi.

Từ Rạch Lùm, đến Trùm Thuật, Bãi Ghe vòng qua Kinh Ngang, Đường Ranh, Lung Tràm, một vùng dừa bạt ngàn ! Sáng sáng, con trai, con gái, đứa đội nón nỉ, đứa mặc áo bà ba trắng, gánh thùng tưới nước đi hàng dọc trên những bờ mương ống. Thùng thiếc chói nắng lấp chớp, gió chướng thổi rào rào nghe mát rượi trong lòng.

Rồi đến gần Tết, vào độ mùa dừa chín, lái buôn miệt trên đố ghe xuống lớp lớp để dọ giá, trả kèo, người trong rẫy cuồn cuộn ra các chợ sắm áo là, quần lụa. Dừa đi Cà Mau, dừa đi Bạc Liêu đều phải chở bằng xuống, ghe, chở không chở bằng xe được, vì đường xe bây giờ rất giằng xóc, dừa chở sẽ bể hết. Cò Tây đã cấm chuyện này từ lâu. Đúng là lộ xe thuở đó cũng gồ ghề thật.

Mặc dù Cò Tây cấm ngặt không cho chở dừa bằng xe, nhưng một bữa đó chiếc xe đồ Hiệp Thành phá lệ. Xe chạy từ Cà Mau lên tới Cầu Sập, thì bỗng có một thằng Có Tây thổi tu huýt khoát tay, chặn xe lại :

- Tại sao chở dừa hấu trên mui xe ?

Tên cò Tây hỏi. Người tài xế xe Hiệp Thành đáp :

- Dạ, đâu có, ông cò ?

Thấy tên cò Tây hầm hừ, người tài xế ngó ngoái lại sau, bỗng anh ta giật mình kinh hãi, trả lời :

- Thưa ông cò, đó là đầu hành khách, đó ông xem kỹ lại đi ! Vì đường xá gồ ghề quá, xe chạy xóc quá làm đầu hành khách thối lũng mũi xe, trở lên phía trên, và mắc kẹt ở đó...

40. THỤT NÒNG Ô - BUÝT

Mùa hạn năm đó, tôi đi rừng ăn ong. Mang gùi, xách mác, lội cả buổi vẫn chưa tìm thấy một tổ ong nào. Trong lúc thối chí, tôi định quay về, bỗng gặp một tổ ong bự thối là bự. Nó đóng trên một cành cây tràm bằng cổ vế, thân tràm cong xuống như một cần bẫy. Đứng xa nhìn lại, thấy những con ong già chớp cánh tợ có ai cầm một tấm vải gấm mà phát.

Tui nổi lửa đốt đuốc, rê vô thối. Ổ ong đóng quá cao, lúc thối, tui phải trèo lên ngồi trên đầu kèo. Ong già bay đi hết, tui dùng cây mác mà xeo mật. Thật cũng sơ ý, tôi vừa nạy sức khúc mức với tấm tàn ong, thì cây kèo tràm bỗng bật lên, bắn tui bay đi cái vèo. Ối trời ! Tui nhắm mắt chịu trận. Bay đến mạn trớn, tui bị rớt xuống ngay một đám rẫy của ai ? Rẫy trồng bí đao, trúng quá xá kể !

Sau lúc định thần, tui xác định phương hướng. Đây là vùng rẫy Năm Căn. Và tui nghĩ cách để trở về nhà. Sấn còn cầm mác trên tay, tui cắt một trái bí đao, bỏ đôi ra theo chiều dọc, khoét bỏ ruột, làm xuống. Tui quơ thêm một mớ củi khô, bỏ vô xuống, đẩy ra

sông, theo nước xuôi thả ra biển, hướng về phía vàm sông Ông Đốc. Xuống đi đến nửa đêm. Tiết tháng chạp, trời lạnh quá, tui mới nhen lửa chất củi vô đốt để hơ cho ấm. Nào ngờ tui lại vô ý để lửa cháy làm chín mất một lỗ "chiếc xuống vỏ bí" của tui. Nước xoi mọi, chảy vô ào ào một hồi, chiếc xuống chìm ngấm. Tui cứ nường theo ngọn sóng mà lội vô bờ. Nào ngờ lội một hồi, tui bị sóng đánh tấp vào một bè hạm đội nổi của bọn Mỹ đóng tại cửa sông Ông Đốc. Đoạn trèo lên nhà bè Mỹ mới là gay. Bốn bên trống hoang. Tụi nó cờ bạc gì ở trống, nói chuyện xí xô, xí xà. Túng quá, tui phải chui vô hòng một cây ô-buýt lớn nhất trên hạm mà nằm cù co chỗ ổ cò súng, Nằm một hồi, nghe ấm quá, tui ngủ một giấc.

Tối chừng nghe có người rục rịch bên ngoài, tui giật mình thức dậy thì, trời ơi, bọn lính đã nạp đạn vô súng nghe một cái rộp. Chưa kịp chui ra, tui liền bị chúng nhấc cò cái búp. Toàn thân tui bị bắn ra, cọ vào nòng súng kêu nghe cái "có... ét". Mình mẩy tui nóng phừng. Gió rít hai bên lỗ tai tui vèo vèo. Đến măn tằm, tui bị rớt xuống đất nghe một cái bịch. Thật bọn Mỹ ở hạm đội nổi tại sông Ông Đốc chơi ác quá, chúng lấy tui làm nùi giẻ lau nòng súng cho chúng.

Sáng ra, tui thấy mình được chúng bắn rớt nhằm vào vùng đất Khánh Bình Tây, ngay sau hè nhà mình.

41. CHÉM TRỰC THĂNG

Bữa đó, tui đang phát vườn thì có một chiếc máy bay đâm già từ hướng Cà Mau về về bay xuống. Chúng đảo vòng vòng khu vực Lung Tràm, Kinh Ngang. Chuyện đó thường thôi. Tụi Mỹ, Diệm không đi coi chỗ đóng bót thì cũng vẽ họa đồ để lẩn đất. Nghĩ vậy, tui cứ yên chí lom khom phát tới.

Không ngờ đảo một lát, chiếc máy bay lại sết vòng nhặt ngay đất tui. Tui nóng mặt, xách phảng ra đứng bờ hậu, chống nách nhìn. Bất thần, chiếc đâm già bị lệch tay lái, húc vô ngọn cây dừa lão ở bờ ranh đất tui một cái ầm, làm cây dừa gãy lòi cổ hủ. Tui nổi xung, xách phảng chạy đón đầu, định dứt cho nó một nhát. Nhưng thằng Mỹ tài công thấy tui hầm hầm, liền bẻ lái trích ngang, lộ mặt ra, đưa tay vẫy cười làm lành :

- Chào mừng xử Ba Phi ạ ! xin lỗi lỗi đụng chút thôi!

Tui nạt lại :

- Chém chết mẹ mày chó lờ !

Nhưng nó đã chạy tuốt về Cà Mau.

Bị tui chửi, nó giận, sáng bữa sau đem trực thăng vô đổ quân đánh trả thù. Từ sáng cho tới trưa, nào là "cồng cộc", phản lực bỏ bom mù trời, nào là "cán giáo" xoáy vo vo khắp bờ liếp. Có chiếc hầm của mẹ con cô Hai Xoài ở cặp ranh đất tui bị "cán giáo" phát hiện,

chúng đớp quyết vào. Tám mẹ con cô ta kêu la ùm trời. Tui đang ôm cây phăng chém về gần đó, nghe con nít la khóc quá chịu không nổi, liền vọt lên tiếp cứu. Hai chiếc cán giáo cứ đớp vào một chỗ như cặp chuồn chuồn đá nước. Chúng chọi bọc phá nổ lnh lnh, đất tung lên có ngọn. Tiếng con nít, tiếng đàn bà càng khóc la thảm thiết ! Ruột gan tui như bị ai vò xé chín khúc. Không còn biết sợ gì nữa, tui vung phăng nhào vô chém ngay đầu một chiếc "cán giáo". Thằng Mỹ thấy tui liều mạng, nó hoảng hồn, bẻ tay lái ngang, bẻ cái đuôi trở lại. Thuận đà, tui vọt trái một phăng nữa. Chiếc cán giáo rụng lìa khúc đuôi. Thằng Mỹ cắn răn nhân mặt, kềm cứng tay lái cho chiếc "cán giáo" cắm đầu xuống Lung Tràm. Ba bữa sau, xác thằng Mỹ nổi lên, cái mặt nó còn nhăn nhó và hai hàm răng của nó như cắn chặt lại.

42. TỜ GIẤY KHEN

Tờ giấy khen của huyện cấp cho tui về thành tích đóng góp võ khí cho bộ đội công binh đánh tàu đó !

Số là ở đây tính theo đường chim bay ra cụm pháo Rạch Ráng độ bảy tám cây số. Thường đêm, pháo nó thụt vô âm âm như giã gạo chày ba. Đạn pháo bay từng bầy, chẳng khác le le về ăn đám mạ. Người ở trong tầm pháo riết rồi cũng đâm ra chai lì. Nghe trái pháo nào đi kêu "hú hú" thì kệ thây nó, chỉ để ý những

trái kêu "khè khè", "khệt khệt" như tiếng vịt xiêm cổ gù thì mới chui vô hầm.

Một bữa, cán bộ mình truyền rao cho đồng bào kiểm đầu đạn ô-buýt lép cho "công trường" để tháo kíp làm chất nổ đánh tàu. Khắp xóm thôn xao kéo nhau đi tìm kiếm, đào bới. Tui già cả rồi, yếu thì làm theo cách yếu. Đêm đó tui nhóm một bếp lửa thật lớn giữa sân, quạt cháy bùng ngọn lên rồi xoắn tay áo đứng chờ. Tui pháo binh thấy vậy tưởng đầu mình đang làm mít tinh.

Bọn pháo thủ bắt đầu khai hỏa. Ban đầu chúng thụt loại pháo 105 ly từng bầy bay tuốt ra sau ruộng nổ ùng ình. Một hồi lâu, bộ thấy đạn đó nhỏ, thụt lọt tay, chúng mới thay đạn cỡ 155 ly. Cỡ này là "vô khẩu" tôi rồi đó ! Tui đứng nghiêng bên cạnh, nhìn từng bầy đạn pháo bay qua. Bất thần có hai đầu đạn quá thấp mới vừa nghe khệt khệt là nó kẹp gọn kềm vào sườn tui. Không có cách nào tránh kịp, tui nhảy dựng lên, la lên một tiếng, cặp nách gọn hai đầu đạn pháo 155 ly bay bổng qua sông. Vì mất đà, tui bị té xuống bờ địa một cái rất đau. Lúc đứng dậy phui dít, tui thấy mắc cỡ, bẽn lẽn. Thôi, sẵn trốn đó tui ôm hai đầu đạn pháo lên huyện nạp luôn. Bả ở nhà tưởng đầu tôi bị chết mất xác rồi, bả mần heo làm đám ma, khóc ngổn ngoễn. Tui xách tờ giấy khen trên huyện về, thấy vậy, rửa chân treo lên quất một bụng cháo lòng heo, còn nhậu lai rai thêm vài ly ba xì đế. Không tin, thì hỏi bả coi !

43. NÓI DÓC CÓ SÁCH

Thằng cảnh sát Xon ở trụ sở xã Khánh Bình Tây sai lính dân vệ lên bắt tui về, vì tội ba năm rồi tui không đóng thuế đất, và không chịu làm khế ước cho nó đó. Theo lời thằng Ủy viên tài chánh Mi, là tui phải đóng số tiền là hai mươi bảy ngàn tám trăm sáu mươi ba đồng bốn cắc tư. Hừ ! Cái thân già làm không đủ lủm, không có một đồng xu cạo gió, tiền đâu mà đóng cho nó dữ vậy ? Thế là chúng giam tui ba ngày liền không thả về.

Đến buổi chiều thứ tư, thấy trời chuyển mưa mù mịt, tui mới nghĩ ra một kế, bèn ngồi khóc. Thằng cảnh sát Xon thấy vậy hỏi, tui mới nói thiệt với nó :

- Không nói giấu gì cảnh sát, mấy ngày nay tui tính không đóng tiền, nhưng chuyện' đó quả là lỗ quá rồi. Số là tui tiếc có hăm mấy ngàn mà giờ chịu bỏ tới mấy trăm ngàn, uống biết bao nhiêu ! Bó bạc tui giấu trên đọt dừa, bà nó ở nhà làm sao mà biết để lấy vô. Mưa điệu này chắc là rã tan hết.

- Vậy thôi, ông hãy về rút lấy đi, rồi mai đem tiền xuống đóng !

Thằng Xon sốt sắng bảo tui như vậy, rồi thả tui về.

Ba bữa sau đó, rồi mười bữa sau, tui cũng không moi đâu ra tiền mà đem xuống đóng cho nó. Thằng Xon biết là mất điểm tui nên báo ra quận. Thằng

Nhung, quận trưởng quận Rạch Ráng sai lính bảo an vô bắt tui nữa.

Ra đến quận, thằng Nhung điểm mặt tui thách :

- Nghe đồn bác nói dóc dữ lắm hả bác Ba Phi ?
Mấy thằng tề xã mắc điểm bác, chớ tui thì... còn lâu !

- Tui chỉ nói dóc lai rai để giúp vui cho trẻ lối xóm
vậy, chớ đâu giám nói dóc với quận, quận trưởng như
ông.

Tên quận Nhung cười ngặt nghẽo :

- Bác mà nói dóc cho tôi tin thì tôi sẽ thả bác về
liền đó.

Tui làm ra vẻ uể oải :

- Quận trưởng là người lớn, có nói dóc cũng phải
tra sách vở đảng hoàng chớ ai dám nói tay ngang.

- Bác nói dóc có sách à ?

- Ba bộ : *Thượng, Trung, Hạ*, đều có đủ cả.

- Vậy bác về lấy bộ nào cho thật tốt, đem xuống
tui xem !

Tui xin thằng quận Nhung, ra chợ đón xuống quá
giang về nhà. Ba bốn ngày sau, không thấy tui xuống,
thằng quận Nhung nhắn bảo tôi đem sách xuống cho
nó. Tui mới nói lại với người đem tin rằng : "Anh về nói
với quận trưởng là cuốn sách dóc nhất tui đã giao hết
cho ông hồi bữa đó rồi".